



“CHỦ NGHĨA XÉT LẠI” Ở VIỆT NAM DCCH: BẰNG CHỨNG MỚI TỪ KHO TỰ LIỆU ĐÔNG ĐỨC

Nguồn: Martin Grossheim (2005). “Revisionism’ in the Democratic Republic of Vietnam: New Evidence from the East German Archives”, *Cold War History*, 5:4, 451-477.

Biên dịch: Nguyễn Thị Thắm | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Tài liệu này phân tích các cuộc tranh luận nội bộ trong ban lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Việt Nam DCCH) vốn lên đến đỉnh điểm trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ 9 gây nhiều tranh cãi của Đảng Lao Động. Chiến dịch sau đó chống lại “chủ nghĩa xét lại” được xem là một bước đi quyết định của phe Lê Duẩn nhằm loại bỏ những thành phần bị coi là chống Đảng và chuẩn bị kế hoạch tăng cường đấu tranh vũ trang ở miền Nam Việt Nam. Tài liệu cũng đưa ra những thảo luận về ảnh hưởng mà chiến dịch chống chủ nghĩa xét lại gây ra cho mối quan hệ (của Bắc Việt Nam) với Cộng hòa Dân chủ Đức (CHDC Đức). Tài liệu được hoàn thành dựa vào các nguồn chưa được khai thác như các bản báo cáo của đại sứ quán Đông Đức trước đây tại Hà Nội, của các nhà báo Đức ở miền Bắc, hay các hồ sơ từ kho lưu trữ của Bộ An ninh Nhà nước (Stasi).

Giới thiệu

Cuối năm 1961, Klaus Pommerening, phóng viên của Thông tấn xã Đông Đức ở Việt Nam DCCH đã gửi một bản báo cáo về Berlin, phân tích quan điểm của các nhà lãnh đạo Việt Nam đối với mâu thuẫn Xô - Trung.¹ Ông cho rằng Đảng Lao Động vẫn giữ vị trí trung lập

¹ Tài liệu này là một phần nằm trong một dự án nghiên cứu lớn hơn về "những diễn biến trong nước của Việt Nam DCCH liên quan tới quan hệ với CHDC Đức: Bất đồng chính kiến ở miền Bắc Việt Nam". Tôi muốn

giữa Liên Xô và Trung Quốc và không muốn phê phán cả chủ nghĩa sùng bái cá nhân lẫn chủ nghĩa giáo điều. Theo Pommerening, có điều này là bởi bản thân Đảng Lao Động cũng đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi chủ nghĩa giáo điều và việc sùng bái cá nhân. Dương Bạch Mai, một trong những người cung cấp tin tức chính cho ông, đã xác nhận luận điểm này.² Trong một cuộc nói chuyện với vị nhà báo người Đông Đức, ông Mai, một Ủy viên Trung ương Đảng và là thành viên của Chủ tịch đoàn Mặt trận Tổ quốc cũng như Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kiêm Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt- Xô, đã phàn nàn về tình trạng thiếu dân chủ trong Đảng Lao động Việt Nam. Ông nói với Pommerening rằng nếu các nhà lãnh đạo đảng quyết định đi theo đường lối “chống Liên Xô” thì chính ông sẽ là người bảo vệ các nguyên tắc của chủ nghĩa Lenin đến cùng.³

Những khẳng định năm 1961 của Dương Bạch Mai càng trở nên đáng lo ngại khi chúng ta theo dõi diễn biến của các sự kiện vào năm 1963, 1964. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 9 của Đảng Lao Động vào tháng 12 năm 1963, ông đã đưa ra cảnh báo mạnh mẽ chống lại quan điểm ngày càng “thân Trung Quốc”, và trở nên bất đồng với Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và một số người khác vốn cùng có ý định khởi xướng một chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại” ở Việt Nam DCCCH. Một vài tháng sau đó, Dương Bạch Mai qua đời. Ông trở thành thành viên của một liên minh chặt chẽ cùng với các đảng viên khác như Hoàng Minh Chính và Bùi Công Trừng - những nhân vật sau này bị vướng vào một vụ án với tên gọi “vụ án xét lại chống Đảng”. Sứ quán Đông Đức nắm rõ những tình tiết trong việc Dương Bạch Mai và một số cán bộ cấp trung khác giữ những quan điểm đối nghịch (với Đảng).

Khi xem xét các tài liệu cũ của CHDC Đức được giữ trong các kho lưu trữ Đức,⁴ một điều rất đáng chú ý chính là việc các nhà ngoại giao và các thông tin viên Đông Đức ở Hà Nội và Bộ Ngoại giao ở Berlin đã theo sát những diễn tiến chính trị trong nội bộ Việt Nam DCCCH. Với vị trí là đồng minh thân thiết của Liên Xô, một trong những nhiệm vụ quan trọng của sứ quán Đông Đức tại Hà Nội trong những năm đó chính là quan sát phản ứng của Đảng Lao động trước mâu thuẫn Trung Quốc - Liên Xô, đồng thời hỗ trợ lực lượng thiên về khuynh hướng “thân Kremlin” ở miền Bắc Việt Nam. Một số nhà chính trị như Dương Bạch Mai đã gặp gỡ thường xuyên với các nhà ngoại giao CHDC Đức và Pommerening, một thông tin viên Đông Đức tại Hà Nội, thông báo với họ về những bất đồng tư tưởng cũng như những tranh chấp bè phái ngay trong nội bộ Đảng Lao động.

gửi lời cảm ơn tới người cộng sự của mình, Heinz Schutte, ở Paris, vì đã chia sẻ với tôi một số nguồn tài liệu lưu trữ.

² SAMPO, BArch, DC 900/54, AND- Auslandsstelle Hanoi, Betrifft: Information über die vietnamesische Haltung zu Albanien, Hà Nội, tháng 12 năm 1961.

³ Như trên, 2.

⁴ Các tài liệu liên quan được giữ tại Cục lưu trữ Liên bang (Bundesarchiv: <http://www.bundesarchiv.de/index.html?lang¼en>) và kho lưu trữ của Bộ Ngoại giao (Politisches Archiv: http://www.auswaertiges-amt.de/www/en/infoservice/politik/index_html), cả hai đều nằm tại Berlin, Đức.

Mâu thuẫn giữa nhóm do Lê Duẩn đứng đầu và nhóm đối nghịch lên đến đỉnh điểm tại Hội nghị Trung ương 9 và sau đó dẫn tới một cuộc thanh trừng trong nội bộ Đảng, thường được biết đến như là “vụ án xét lại - chống Đảng”. Các nghiên cứu trước đây về vụ án này chủ yếu dựa vào các tự truyện của các nhân vật có liên quan.⁵ Do đó, bằng chứng mới từ kho lưu trữ Đông Đức có thể đóng góp vào việc hiểu rõ hơn toàn bộ vụ án cũng như khơi dậy sự tranh luận về chủ nghĩa xét lại cũng như bất đồng chính kiến ở Việt Nam.

Tài liệu này tập trung vào những diễn biến ở Việt Nam những năm 1963 và 1964. Những biến động đó phải được đặt trong bối cảnh trong nước của Việt Nam DCCCH vào đầu những năm 1960 khi mà các nhà lãnh đạo của Đảng Lao động đang tăng cường công tác chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh ở miền Nam, từ đó dẫn tới việc nhìn nhận chủ trương “chung sống hòa bình” theo tư tưởng của Khrushchev trở nên ngày càng kém hấp dẫn hơn.⁶

Sau Hội nghị lần thứ 15 của Ủy ban Trung ương Đảng Lao động vào tháng 1 năm 1959 và sự thành lập của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam vào tháng 12 năm 1960, cuộc chiến ở miền Nam ngày càng quyết liệt. Quyết định của Đảng Lao động quay lại chính sách chiến tranh cách mạng nhằm tái thống nhất đất nước đã dẫn đến mối bất hòa lên cao giữa Hà Nội và Matxcova. Dựa trên học thuyết “chung sống hòa bình”, các nhà lãnh đạo Liên Xô đã không ủng hộ việc tăng cường đấu tranh vũ trang ở miền Nam Việt Nam đồng thời thúc giục Hà Nội phải kiềm chế hơn.⁷ Đặc biệt, sau cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba, Liên Xô nỗ lực tránh mọi tình huống có thể dẫn đến đối đầu trực tiếp với Mỹ. Trong bối cảnh đó, Liên Xô đi theo chính sách dần giảm can dự vào Việt Nam trong khi ảnh hưởng của Trung Quốc lại tăng theo một cách tương ứng.

Bài nghiên cứu cũng chỉ ra những phương cách mà tập thể lãnh đạo Đảng Lao động, trong đó có Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, đã từng bước một tiến gần hơn đến lập trường “thân Trung Quốc” và cuối cùng đã triển khai một chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại” cũng như ảnh hưởng của chủ nghĩa này trong nội bộ Đảng. Nghiên cứu sẽ chứng minh rằng tâm lý chống “chủ nghĩa xét lại” mạnh mẽ của ban lãnh đạo Đảng Lao động không chỉ sản sinh ra những hệ quả tiêu cực về nhân sự trong hàng ngũ của Đảng mà còn ảnh hưởng không tốt tới mối quan hệ với Cộng hòa Dân chủ Đức. Minh chứng điển hình cho những hệ quả này chính là sự gia tăng giám sát đối với sứ quán Đức tại Hà Nội và số phận của những sinh viên Việt Nam học tập tại Đông Đức.

⁵ Nghiên cứu tốt nhất hiện có là Stowe, ‘Revisionnisme au Vietnam’. Heng, ‘Of the State, for the State, Yet Against the State’ cũng mang đến những cái nhìn toàn diện về vụ án và những tác động của nó lên Việt Nam DCCCH. Tôi muốn cảm ơn tác giả đã cung cấp bản luận văn chưa được xuất bản. Hai trong số những tự truyện được trích dẫn nhiều nhất là *Từ tù tự xử lý nội bộ* của Trần Thư và *Đêm giữa ban ngày* của Vũ Thư Hiên. Cũng xem thêm Bùi Tín với *Theo chân Hồ Chí Minh* và Duiker, *Hồ Chí Minh: A Life, 534-539*, Brocheux *Hồ Chí Minh*, 245-246 và Boudarel và Nguyễn Văn Ký *Hà Nội 1936-1996*, 144-148.

⁶ Về bối cảnh tư tưởng trong nước xem Heng ‘Of the State, for the State, Yet Against the State’, 117-120.

⁷ Về những diễn biến trong mối quan hệ Việt Nam- Liên Xô đầu những năm 1960 đọc Gaiduk, *Confronting Vietnam* 181-204

Những diễn tiến nội bộ ở Việt Nam DCCH năm 1963: Bất đồng ý thức hệ tại Hội nghị Trung ương 9 của Đảng Lao Động

Tháng 1 năm 1963, Chủ tịch Tiệp Khắc Novotny sang thăm chính thức Việt Nam DCCH. Tuyên bố chung cuối cùng được đưa ra trong chuyến thăm nhìn chung đã thể hiện quan điểm của Liên Xô, ca ngợi chung sống hòa bình là “chính sách đúng đắn nhất” tại thời điểm đó.⁸ Tuy nhiên, ông Herold, đại sứ Tiệp Khắc tại Hà Nội lại cảnh báo vị đại biện của CHDC Đức tại Việt Nam không nên đặt nhiều hy vọng vào kết quả của chuyến thăm.⁹ Pommerening, phóng viên thông tấn xã Đức ADN tại Việt Nam đã cho rằng bản tuyên bố chính là một dấu hiệu cho việc Đảng Lao Động đã chấp thuận học thuyết chung sống hòa bình một cách rộng rãi. Tuy nhiên, cũng trong bản báo cáo đó, Pommerening đã nhấn mạnh đến tình trạng căng thẳng trong nội bộ các đảng viên, họ không được phép thảo luận “các vấn đề trong phong trào công nhân quốc tế”, vốn là những vấn đề đằng sau mâu thuẫn Xô - Trung. Theo những người Việt Nam cung cấp tin tức cho ông, Tố Hữu, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, giữ quan điểm rằng nếu Đảng Lao Động muốn bảo vệ sự “trong sáng của chủ nghĩa Mác- Lênin” thì cần phải tấn công trực diện vào các khuynh hướng “xét lại”.¹⁰

Sau chuyến thăm của Novotny, mâu thuẫn giữa các thành phần “thân Trung Quốc” và “thân Liên Xô” trong nội bộ Đảng Lao Động ngày càng dâng lên mạnh mẽ.¹¹ Ung Văn Khiêm bị quy trách nhiệm về bản tuyên bố chung “thân Liên Xô” trong chuyến thăm của Novotny và bị thay thế bởi Xuân Thủy.¹² Pommerening cũng báo cáo rằng nhiều cán bộ có lập trường “thân Liên Xô”, đặc biệt là những cán bộ công tác trong ngành báo chí và có viết về các vấn đề về chính sách đối ngoại, cũng đều bị thay thế.¹³ Đại sứ quán Đông Đức cũng thu thập được nhiều thông tin khẳng định rằng tất cả các vị trí chủ chốt phụ trách báo chí của Ủy ban Trung ương Đảng và Bộ Ngoại giao, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam vv... đều nằm trong tay các cán bộ “theo sát đường lối của Trung Quốc”.¹⁴

⁸ Smyser, *The Independent Vietnamese*, 61.

⁹ MfAA/A 8705, 179–180, 1. AEA, 23 tháng 2 1963, Schneidewind, Information u̇ber die Haltung der PWV anlȧblich der Besuche einer Delegation des Obersten Sowjets der UdSSR und des Prȧsidenten der CSSR, Genossen A. Novotny in der DRV.

¹⁰ SAPMO, BArch, DC 900/54, 2, ADN Hanoi, Zum VI. Parteitag der SED, 21 tháng 2 năm 1963, Pommerening.

¹¹ SAPMO, BArch, DC 900/54, Situation nach Politbu̇roerklȧrung, tháng 3 năm 1963, Pommerening. Cũng tham khảo thêm Smyser, *The Independent Vietnamese*, 61–63.

¹² Đề xuất của Dương Bạch Mai tại Quốc hội nhằm hoãn việc thay thế Ung Văn Khiêm cho tới tháng 9 năm 1963 đã bị bác bỏ. Xem SAPMO, BArch, DC 900/54, 1, AND Hanoi, Zum Besuch von Liou Chao chi, Pommerening, 28 tháng 5 năm 1963.

¹³ SAPMO, BArch, DC 900/54, 1, Informationsbericht des ADN-Korrespondenten in Hanoi, 24 Tháng 4 năm 1963.

¹⁴ MfAA/A 8705, 68, 1. AEA, 3 May 1963, Information u̇ber die Auswertung des VI. Parteitages der SED in der DRV, Schneidewind.

Rõ ràng Việt Nam đã có một bước chuẩn bị có tính toán cho chuyến thăm của Chủ tịch nước Trung Quốc Lưu Thiểu Kỳ diễn ra vào tháng 5 năm 1963.¹⁵ Chuyến thăm này đã góp phần đưa Việt Nam đến gần hơn với Trung Quốc. Điểm mấu chốt chung gắn kết Hà Nội với Bắc Kinh chính là sự đồng phản đối tư tưởng chung sống hòa bình. Bản tuyên bố chung lên án “chủ nghĩa xét lại” và “chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh” là những nhân tố chính đe dọa sự phát triển của phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời nhấn mạnh rằng Việt Nam DCCCH nên dựa vào sức mạnh của mình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cách mạng ở miền Nam.¹⁶

Đảng Lao Động ngày càng tuyên truyền rộng rãi mô hình kinh tế tự cung tự cấp ở miền Bắc, đồng thời hạ thấp vai trò của viện trợ nước ngoài mà chủ yếu đến từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đây chính là vấn đề nóng gây tranh cãi giữa một bên là Lê Duẩn cùng các nhân vật có xu hướng thân Trung Quốc và bên còn lại là những cán bộ cấp trung, những người sau này bị gán cho là “bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa xét lại hiện đại”. Một minh chứng cụ thể là vào tháng 5 năm 1963, trong bài phát biểu trước Quốc hội của mình, Dương Bạch Mai đã đề xuất Việt Nam DCCCH nên tham gia vào Hội đồng Tương trợ Kinh tế (COMECON). Trong khi không ít đại biểu ủng hộ ý kiến đó thì Trường Chinh và chủ tịch Hồ Chí Minh lại chỉ trích ông một cách gay gắt.¹⁷

Mùa hè năm 1963, không khí chính trị ở miền Bắc Việt Nam ngày càng trở nên căng thẳng. Ngay sau chuyến thăm của Lưu Thiểu Kỳ, Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị và là Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng đầy quyền lực đã lên án Nam Tư chính là một “điển hình tập trung và xấu xa nhất nhưng không phải là duy nhất của chủ nghĩa xét lại hiện đại”, điều này tạo nên một sự công kích tương đối trực tiếp vào Liên Xô.¹⁸

Áp lực phải hoàn toàn chấp nhận lập trường “thân Trung Quốc” ngày càng đè nặng lên vai của các đảng viên Đảng Lao Động. Tháng 6 năm 1963, một phóng viên Việt Nam đã thông báo với sứ quán Đông Đức rằng đặc biệt là các cán bộ, đảng viên cấp trung không còn dám bày tỏ chính kiến của bản thân nữa.¹⁹ Điều này hoàn toàn trùng khớp với những thông tin được cung cấp bởi vị đại biện Đông Đức cùng các vị đại sứ của Liên Xô, Hungari và Tiệp Khắc tại Việt Nam. Ông Tovmasyan, đại sứ Liên Xô, đề cập rằng báo chí Việt Nam ngày càng phản ánh tư tưởng “thân Trung Quốc”, và rằng các tài liệu tuyên truyền bằng

¹⁵ MfAA/G-A 324, 2, Botschaft der DDR Hanoi, 28 May 1963, Bibow, *Einscha'tzung des Besuches der chinesischen Partei- und Regierungsdelegation unter der Leitung des Pra'sidenten der VR China Liu Schao Tschì und des stellv. Ministerpra'sidenten Tschen-Yu, vom 10. bis 15.05.1963 in der DRV.*

¹⁶ Xem Như trên., 8–9, SAPMO, BArch, DY 30/IVA2/20/441, ADN Hanoi, *Gemeinsame Erklar'ung des Pra'sidenten HCM und des Pra'sidenten Liou Chao Chi, 16 May 1963, MfAA/A 8749, 8–9, 1. AEA, Entwurf, Einflußnahme der KP Chinas auf die Partei der Wertkta'tigen Vietnams, Berlin, 4 June 1963. Về bản phân tích chuyến thăm của Lưu Thiểu Kỳ xem Smyser, *The Independent Vietnamese*, 63–65, và Qiang Zhai, *China and the Vietnam Wars 1950–1975*, 124.*

¹⁷ Xem SAPMO, BArch, DC 900/54, 1, ADN Hanoi, *Zum Besuch von Liou Chao chi, Pommerening, 28 tháng 5 năm 1963, 4.*

¹⁸ Tiền Phong, 19 tháng 6 năm 1963, trích trong Smyser, *The Independent Vietnamese*, 65.

¹⁹ MfAA/A 8749, 10.

tiếng Việt từ Trung Quốc còn được bày bán ở Hà Nội. Các “phần tử thân Trung Quốc” trong đội ngũ Đảng Lao Động cũng gây áp lực rất lớn lên “những đồng chí bác bỏ lập trường của Trung Quốc”.²⁰ Tovmasyan cũng bổ sung rằng một lượng lớn các cán bộ bị ảnh hưởng bởi các dư luận “chống Liên Xô” và “chủ nghĩa dân tộc”, và do đó hành động theo hướng “chống châu Âu”.²¹

Cùng thời điểm đó, Pommerening cũng báo cáo rằng “một nhóm các nhà văn đã viết thư cho Ủy ban Trung ương Đảng lên tiếng phản đối những phát ngôn ngày càng mang tính chất chống Liên Xô”.²²

Tháng 7 năm 1963, Việt Nam DCCH đã có thêm một bước đi tách xa khỏi Liên Xô. Đồng quan điểm với Bắc Kinh, báo chí Hà Nội đua nhau lên án Hiệp ước cấm thử nghiệm vũ khí hạt nhân được kí bởi Liên Xô, Anh, Mỹ, cho rằng đó chỉ là một “trò xảo quyệt nhằm chia rẽ thế giới cộng sản”.²³ Không những chỉ trích hiệp ước này, báo chí miền Bắc còn tăng cường tấn công vào “chủ nghĩa xét lại Nam Tư”.²⁴ Một bài báo trên tờ Học Tập số ra tháng 7 đã kêu gọi mỗi người cộng sản phải mạnh mẽ đấu tranh chống lại “chủ nghĩa xét lại hiện đại”. Bài báo cũng thẳng thắn phản đối các tư tưởng từ bỏ sử dụng bạo lực và giành độc lập dân tộc bằng con đường hòa bình.²⁵

Tháng 8 năm 1963, “các phần tử thân Trung Quốc” trong nội bộ Đảng Lao Động ngày càng tỏ rõ thế công kích. Trong một bản báo cáo dài, sứ quán Đông Đức kết luận “các phần tử thân Liên Xô” trong Đảng Lao Động đã bị cô lập một cách có hệ thống.²⁶ Điều này được đặc biệt áp dụng với Võ Nguyên Giáp, thậm chí theo một vài nguồn tin, ông còn phải chịu quản thúc tại gia từ khoảng giữa năm 1963.²⁷ Sứ quán Đông Đức cùng phóng viên Pommerening của ADN cũng đề cập đến một tin đồn lan truyền trong nội bộ Đảng Lao Động rằng thư ký riêng của Phạm Văn Đồng bị bắt giữ vì đã chuyển các thông tin mật cho sứ quán Liên Xô và việc cựu Ngoại trưởng Ung Văn Khiêm sẽ sớm mất ghế trong Ủy ban

²⁰ MfAA/G-A 324, 20, Botschaft der DDR Hanoi, Mehlig, 17 June 1963, Aktenvermerk u“ber ein Gespr“ch mit den Botschaftern der Sowjetunion, der CSSR und Ungarn anla“blich eines Filmabends der Botschaft am 14.6.1963 von 21.30 – 02.00 Uhr.

²¹ Như trên, 20.

²² SAPMO, BArch, DC 900/296, 3, ADN Auslandsstelle Hanoi/Vietnam, Pommerening, 24 June 1963.

²³ Smyser, *The Independent Vietnamese*, 66. về bản phân tích về lập trường của Việt Nam xem: SAPMO, BArch, DC 900/54, 1, Zur politischen Situation in der DRV, 31 August 1963, Pommerening, và SAPMO, BArch, DY 30/IV A2/20/441, 1. AEA, Sektion Vietnam, 21 tháng 8 năm 1963, Strauss, Die Haltung der DRV zum Abkommen u“ber teilweisen Kernteststopp.

²⁴ Xem MfAA/A 8705, 198–206, Botschaft der DDR, Guhl, Bericht u“ber die Berichterstattung der Presse der DRV zu den Meinungsverschiedenheiten zwischen der internationalen kommunistischen Arbeiterbewegung und der KP Chinas sowie den damit zusammenha“ngenden Problemen, 7 tháng 8 năm 1963.

²⁵ Tên phản bội Ti-Tô lại phun ra nọc độc của chủ nghĩa xét lại’ (The Traitor Tito again Spreads the Poison of Revisionism), Học Tập, no. 7 (July 1963): 9–17. Về bản phân tích xem tại MfAA/G-A 324, 31, Botschaft der DDR Hanoi, Bibow, 19 tháng 8 năm 1963. Einschätzung der derzeitigen Haltung der Partei werktätigen Vietnams in den ideologisch- politischen Meinungs- verschiedenheiten.

²⁶ Như trên, MfAA/G-A 324, 28–44.

²⁷ Việc ông Giáp bị quản thúc tại gia được đề cập lần đầu tiên bởi đại sứ Liên Xô vào tháng 6 năm 1963. MfAA/G-A 324, 19. Để có nhiều nguồn thông tin hơn xem MfAA/G-A 324, 32, SAPMO, BArch, DC 900/54, 2, Zur politischen Situation in der DRV, 31 August 1963, Pommerening.

Trung ương Đảng. Những nguồn tin tương tự cũng đề cập đến việc Lê Duẩn buộc Hồ Chí Minh phải lựa chọn “hoặc theo Bộ Chính trị hoặc đứng ngoài”.²⁸ Theo ông Bibow, đại biện của đại sứ quán Đông Đức, cái gọi là “thuyết hai sai lầm” đã được lan truyền mạnh mẽ trong nội bộ đảng viên Đảng Lao Động. Theo thuyết này, Hồ Chí Minh đã phạm phải hai sai lầm chết người. Năm 1945, ông đã thỏa hiệp với Pháp, để người Pháp trở lại Đông Dương. Năm 1954, tại hội nghị Giơ-ne-vơ, ông lại một lần nữa thỏa hiệp, buộc đất nước lâm vào cảnh chia cắt, chuyển giao miền Nam Việt Nam cho Mỹ.²⁹ Trong khi thuyết này một phần nào đó có vẻ khó tin và cường điệu thì Lê Duẩn và “các thành phần đi theo đường lối cứng rắn” lại sử dụng nó làm công cụ truyền bá tiện dụng nhằm lên án tất cả các chiến lược mang tính chất phòng thủ với phương Tây như là một sự từ bỏ cách mạng, đồng thời loại bỏ bất cứ nỗ lực nào nhằm giành độc lập bằng con đường đàm phán hoặc bằng cách vượt qua miền Nam về kinh tế. Bên cạnh làm suy yếu uy tín của Hồ Chí Minh, thuyết này còn nhắm vào những “cộng sự thân cận nhất” của ông trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, những người giờ đây đa phần đều phản đối việc xích lại gần Trung Quốc.

Những đảng viên lão thành như Dương Bạch Mai, Bùi Công Trừng hay Vũ Đình Huynh, vốn giữ quan điểm rằng vẫn còn nhiều con đường khác để giành độc lập dân tộc chứ không chỉ có bạo lực cách mạng, giờ ngày càng phải lui vào thế phòng thủ và đứng trước nguy cơ bị tố cáo là những kẻ theo tư tưởng chủ bại.³⁰

Ngày 2 tháng 9 năm 1963, một bài báo có chủ đích của Lê Đức Thọ được đăng trên báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của Đảng.³¹ Trong đó, ông lập luận rằng toàn bộ đảng viên phải đồng lòng nhất trí đi theo đường lối của Đảng. Ông cho rằng, nhìn chung, các cán bộ, đảng viên đều giữ một lập trường vững chắc về mặt ý thức hệ. Tuy nhiên, đã có một số đảng viên bị ảnh hưởng bởi “tư tưởng hữu khuynh” và “chủ nghĩa xét lại”, từ đó có những hoài nghi về chiến lược của Đảng trong công cuộc tái thống nhất đất nước. Những đối tượng “lầm đường lạc lối” này cũng phản đối tiến độ chiến dịch tập thể hóa trong nông nghiệp, đồng thời truyền bá mô hình hợp tác kinh tế quốc tế thay vì nền kinh tế tự cung tự cấp mà ban lãnh đạo Đảng ưu ái ở miền Bắc. Theo Lê Đức Thọ, trong nội bộ Đảng đang tồn tại một số đảng viên thiếu tính kỷ luật, tuyên truyền những quan điểm không phù hợp với các nghị quyết của Đảng làm hủy hoại sức mạnh và tính thống nhất của Đảng. Ông cũng nhấn mạnh rằng Đảng Lao Động phải kiên quyết chống lại ảnh hưởng của các khuynh hướng phi vô sản, tư tưởng hữu khuynh, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xét lại hiện đại trong nội bộ đảng viên và đề xuất rằng những đảng viên không theo đúng đường lối của Đảng cần phải chịu sự

²⁸ Xem MfAA/G-A 324, 32-33, and SAPMO, BArch, DC 900/54, 2, Zur politischen Situation in der DRV, 31 tháng 8 năm 1963, Pommerening.

²⁹ MfAA/G-A 324, 37-38, and MfAA/A G-A 331, 61-62, 1. AEA, Information über die derzeitige Haltung der Partei der Werktätigen Vietnams (PWV) zu den ideologisch-politischen Meinungsverschiedenheiten, 11 October 1963, Loebel, Sektionsleiter.

³⁰ Xem MfAA/A G-A 331, 61. Về cuộc tranh luận giữa những đảng viên lão thành “thân Liên Xô” như đã được đề cập ở trên và “thế hệ mới” của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, xem Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, 225-226.

³¹ Lê Đức Thọ, ‘Phát huy truyền thống cách mạng’, trang 2, 4.

phê bình, giáo dục, hoặc chịu thi hành kỷ luật thích đáng tùy thuộc vào mức độ phá hoại đối với những công tác của Đảng và sự nghiệp cách mạng.³² Những lời lẽ của người giám sát về tư tưởng của Đảng và cũng là cộng sự thân thiết của Lê Duẩn này dường như đã đẩy lên một điểm báo không mấy tốt đẹp.

Đó cũng là cách nhìn nhận của sứ quán Đông Đức, Bộ Ngoại giao ở Berlin và nhà báo Thông tấn xã Đức Pommerening. Họ cùng kết luận rằng bài báo của Lê Đức Thọ đã tạo nên một “cuộc công kích mở vào những đồng chí chia sẻ lập trường thân Liên Xô”.³³ Nó một lần nữa phản ánh tình trạng căng thẳng leo thang giữa những bè phái khác nhau trong nội bộ Đảng Lao Động, đồng thời cũng là một bước cơ bản chuẩn bị về tư tưởng cho hội nghị tiếp theo của Ủy ban Trung ương và cho cả một chiến dịch chỉnh huấn chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại và những thành phần xét lại” vốn đã tồn tại trong một thời gian dài.

Cùng thời điểm đó, “các thế lực giáo điều thân Trung Quốc” đã mở ra một mặt trận thứ hai trên lĩnh vực văn chương và khởi động cuộc công kích trực diện của họ vào “những ảnh hưởng tư sản” lên giới văn - nghệ sĩ ở Việt Nam DCCH.³⁴ Trên số ra tháng 8 của tờ Học Tập - diễn đàn tư tưởng của Đảng - Hồng Chương đã chia ngòi bút vào tiểu thuyết “Vào Đồi” của nhà văn Hà Minh Tuấn. Ông kết tội tác giả là đi theo chủ nghĩa “bi quan”, chỉ tập trung miêu tả mảng âm đăm, đen tối của xã hội miền Bắc Việt Nam, chế nhạo nguyên tắc của nền chuyên chính vô sản và cổ vũ lối sống hưởng lạc. Hồng Chương cũng cho rằng Hà Minh Tuấn đã không theo đúng khuôn mẫu bắt buộc của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa mà thay vào đó lại chịu ảnh hưởng nặng nề từ tư tưởng của giai cấp địa chủ và tư sản phản động.³⁵

Trái ngược với những bài viết khác được đăng trên tờ Học Tập sau đó vào năm 1964, bài báo này của Hồng Chương lại không liên hệ những khuyết điểm của Hà Minh Tuấn với chủ nghĩa xét lại. Mặc dù vậy, kết luận mạnh mẽ của ông đã phản ánh được tình hình căng thẳng dâng cao trong nội bộ VNDCCH: không chỉ các thành phần của tầng lớp sở hữu ruộng

³² Như trên, 2.

³³ SAPMO, BArch, DC 900/54, 1–2, ADN Außenstelle Hanoi/Vietnam, Zur politischen Situation in der DRV, Pommerening, 18 September 1963. Cũng xem từ: MfAA/A G-A 331, 56–57, and MfAA/G-A 326, 45, 71–72, Botschaft der DDR Hanoi, Einscha’tzung der Haltung der Fu’hrung der PWV und der Regierung der DRV zu den ideologischen Meinungsverschiedenheiten in der internationalen kommunistischen Arbeiterbewegung sowie zu innen- und außenpolitischen Problemen, 14 November 1963, Bibow, 2. Sekr.

³⁴ Xem Heng, ‘Of the State, for the State, Yet Against the State’, 126–135.

³⁵ Hồng Chương, ‘Đó là vấn đề tư tưởng hoặc là vấn đề nghệ thuật?’, trang 50. Để có nhiều chi tiết cụ thể hơn về vụ Hà Minh Tuấn, đọc Trần Thu, *Từ tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký), trang 120–124, và Heng, ‘Of the State, for the State, Yet Against the State’, trang 131–132. Để biết một nghiên cứu có nhiều thông tin mới về chiến dịch chống lại Hà Minh Tuấn và những nhà văn khác mang tư tưởng “xét lại” được xuất bản trong thời gian đầu “thời kỳ đổi mới”, xem Mai Ngũ, ‘Về một thời kỳ đã qua’, trang 106–107. Cũng xem thêm bản báo cáo của tùy viên văn hóa Đông Đức trong MfAA/A 8701, Botschaft DDR Hanoi, 3 tháng 8 năm 1963, Mehlig, 115–123. Bericht u’ber den 3. Schriftstellerkongreß der DRV (10.–12.1.1963) und einige Fragen der Entwicklung der vietnamesischen Literatur.

đất cũ chưa được cải tạo, mà nhân dân thuộc tầng lớp lao động, thậm chí nhiều đảng viên cũng bị “đầu độc” bởi “lối suy nghĩ tư sản”.³⁶

Trong một cuộc gặp gỡ với tùy viên văn hóa CHDC Đức Klaus Matzke vào tháng 8 năm 1963, các cán bộ cấp cao của Bộ Văn hóa Việt Nam đã trình bày tỉ mỉ về nguồn gốc của “những ảnh hưởng tư sản” lên giới văn nghệ sĩ miền Bắc Việt Nam. Khi được hỏi bởi Matzke là liệu rằng Thái Lan hay Miền Nam Việt Nam là nơi bắt nguồn của “lối suy nghĩ tư sản nguy hiểm này”, họ đã lắc đầu và nói với vị khách Đông Đức đang kinh ngạc rằng Liên Xô mới là chính là thủ phạm chính và rằng trong tương lai việc nhập khẩu phim ảnh hay văn chương Xô Viết sẽ bị hạn chế.³⁷

Tháng 9 năm 1963, thông tin viên Đông Đức Pommerening đã tường thuật về bầu không khí sợ hãi mới ở thủ đô Hà Nội: một cán bộ làm việc trong một nhà xuất bản nhà nước mà ông gặp đã trích lời của một thành viên trong bộ máy an ninh nhà nước của Việt Nam DCCCH, người đã nói về vấn đề đề cao cảnh giác rằng: với sự giúp sức của nhân dân, chúng ta sẽ tìm ra những nhân vật cuối cùng “làm việc” cho Liên Xô.³⁸ Một minh chứng cụ thể hơn nữa là khi Pommerening trích lại một cuộc trò chuyện kỳ lạ với Dương Bạch Mai và Tôn Thất Tùng, giám đốc Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội: khi đề cập đến chủ đề bia, ông Tùng đột nhiên lên giọng: “Vâng, bia của Đức rất ngon, nhưng chính sách của các bạn lại rất tồi”.³⁹ Rõ ràng, ngay đến một người như Tôn Thất Tùng vốn nổi tiếng là “một người bạn thân thiết của Đông Đức”, cũng buộc phải thể hiện “thái độ đúng đắn” của mình nơi công cộng. Sự giao tiếp, liên lạc giữa người Việt Nam với người nước ngoài cũng bị hạn chế. Nếu không có sự cho phép của chính quyền, phần lớn người dân Việt Nam không được đến thăm các cơ quan, đại sứ quán nước ngoài vv...⁴⁰

Trong khi hoàn toàn công nhận rằng tình hình chính trị ở miền Bắc Việt Nam đang trở nên căng thẳng hơn, và rằng các thành phần “thân Trung Quốc” đang chiếm thế thượng phong, thì các nhà ngoại giao Đông Đức vẫn tin rằng những lực lượng ủng hộ “chủ nghĩa Mác- Lênin chân chính” vẫn chiếm giữ những vị trí quan trọng trong Đảng Lao Động. Sứ quán Đông Đức vẫn biết rõ sức mạnh của các phe phái khác nhau trong nội bộ Đảng nhờ

³⁶ Hồng Chương, ‘Đó là vấn đề tư tưởng hoặc là vấn đề nghệ thuật?’, trang 50.

³⁷ SAPMO, BArch, DY 30/ IV 2/907/100, 1, Botschaft der DDR, 7 September 1963, Matzke Aktenvermerk Nr. 117/63, Vermerk u`ber eine gegenseitige Information im Min. fu`r Kulturder DRV, 23 tháng 8 năm 1963.

³⁸ SAPMO, BArch, DC 900/54, 2, ADN Außenstelle Hanoi/Vietnam, Zur politischen Situation in der DRV, Pommerening, 18 tháng 9 năm 1963.

³⁹ Xem Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 260–261, trước Hội nghị lần thứ 9, Tôn Thất Tùng đã viết một lá thư cho Ủy ban Trung ương và cảnh báo Đảng về việc quá theo sát đường lối “thân Trung Quốc”. Tôn Thất Tùng là một nhân vật nòng cốt, có vị trí quan trọng trong lĩnh vực hợp tác y học với Đông Đức.

⁴⁰ SAPMO, BArch, DC 900/54, 2, ADN Außenstelle Hanoi/Vietnam, Zur politischen Situation in der DRV, Pommerening, 18 September 1963. Để có những ví dụ cụ thể hơn, đọc bản báo cáo của Hans Israel, giảng viên người Đức tại Hà Nội năm 1963, 1964: SAPMO, BArch, DR 3, 1. Schicht, 2843, Berichte u`ber die Lektorenta`tigkeit in der VR China und in der DRV, Hans Israel, Hanoi/Vietnam an das Staatssekretariat fu`r das Hoch- und Fachschulwesen, Sektor Sozialistisches Ausland, Hanoi, 15 October 1963, 3; and Hans Israel, Leipzig, an das Staatssekretariat fu`r das Hoch- und Fachschulwesen, Bericht u`ber meine Ta`tigkeit in Vietnam im Studienjahr 1962/63, 6.

vào nguồn thông tin mật từ Dương Bạch Mai về những người vốn cùng ông cự tuyệt đường lối “thân Trung Quốc” mới.⁴¹

Danh sách bao gồm 19 người. Một số nhân vật trong đó sau này trở thành những người trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan tới “vụ án xét lại - chống Đảng”: Ung Văn Khiêm, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao; Vũ Đình Huỳnh, nguyên là thư ký riêng của chủ tịch Hồ Chí Minh và là Vụ trưởng Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao; Bùi Công Trùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước, Giám đốc Viện Kinh tế học; Lê Liêm, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, nguyên Chính ủy trong trận Điện Biên Phủ, và Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.⁴² Điều đáng lưu ý ở đây là danh sách lại vắng mặt Hoàng Minh Chính, người đóng một vai trò quan trọng trong toàn bộ vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị cho hội nghị trung ương sắp tới, Đảng Lao Động đã không ngừng đẩy mạnh chiến dịch tư tưởng. Trên số ra tháng 10 của tờ Học Tập, ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Chí Thanh đã xuất bản một bài báo tố cáo trực tiếp những ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại hiện đại” trong nội bộ Đảng Lao Động. Ông nhấn mạnh rằng hầu hết các đảng viên đã theo sát đường lối của Đảng, nhưng vẫn còn một số ít thành phần ủng hộ tư tưởng “hữu khuynh”. Những lời tố cáo của ông nhằm cụ thể vào những đảng viên phản đối mô hình kinh tế tự cung tự cấp ở miền Bắc và thay vào đó mong muốn hợp tác gần gũi hơn với các nước xã hội chủ nghĩa khác.⁴³ Ông cũng đặc biệt phê phán những đảng viên theo “chủ nghĩa cá nhân”, “bi quan yếm thế”, có “lối sống hưởng thụ” mà thiếu đi những hiểu biết sâu sắc về sự cần thiết của đấu tranh giai cấp ở Việt Nam DCCCH, những người sợ những hy sinh, gian khổ mà một cuộc đấu tranh vũ trang nhằm tái thống nhất đất nước đòi hỏi. Cũng theo ông Thanh, những tư tưởng tư sản như trên đều chịu ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại”, chúng không chỉ có những tác động xấu tới xã hội miền Bắc Việt Nam nói chung, mà còn hủy hoại tinh thần chiến đấu của nhân dân. Ông kết luận rằng Đảng Lao Động phải kiên quyết đấu tranh chống “chủ nghĩa xét lại” và “tư tưởng hữu khuynh” trong nội bộ. Để đánh bại những “quan điểm sai trái”, đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng cần phải được tăng cường, toàn bộ đảng viên nên thực hiện “phê và tự phê”.⁴⁴

Chẳng bao lâu sau, cơ hội cho việc tự phê bình và phơi bày các khuynh hướng “xét lại” trong nội bộ đảng viên đã xuất hiện. Cuối năm 1963, Ủy ban Trung ương Đảng Lao Động tổ chức hội nghị lần thứ 9, một sự kiện có tầm quan trọng quyết định. Ban đầu, hội nghị dự kiến tổ chức trước đó 2 tháng. Nhưng sau cùng, hội nghị đã bắt đầu vào ngày 22

⁴¹ MfAA/G-A 326, 15.

⁴² Về những thông tin lý lịch của các nhân vật này, xem phụ lục tiểu sử trong *Ho Chi Minh* của Quinn-Judge, trang 308–345. Thú vị hơn, cuốn *Từ điển các nhân vật lịch sử Việt Nam* được xuất bản tại Việt Nam cũng bao gồm lí lịch ngắn gọn của Bùi Công Trùng, Dương Bạch Mai và Ung Văn Khiêm nhưng gần như không có một chi tiết nào về giai đoạn “nhảy cào” sau năm 1954 này được đề cập. Xem Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, 95–96, 1101–1102, và 1358–1359.

⁴³ Nguyễn Chí Thanh, ‘Nâng cao lập trường, tư tưởng vô sản’, 6-7.

⁴⁴ Như trên, 12.

tháng 11 và kết thúc vào đầu tháng 1 năm 1964 sau nhiều lần gián đoạn.⁴⁵ Hội nghị đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình tiến gần hơn với Bắc Kinh và đưa đến một cuộc tranh luận nảy lửa giữa hai nhóm “thân Trung Quốc” và “thân Liên Xô”. Cuối cùng, nhóm do Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đứng đầu đã chiếm ưu thế và triển khai ngay một chiến dịch chính đôn trong nội bộ Đảng nhằm đấu tranh chống lại những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại.⁴⁶

Thông tin viên Thông tấn xã Đức Pommerening cho rằng hội nghị chính là một “minh chứng rõ ràng nhất cho sự bất đồng trong nội bộ Đảng”.⁴⁷ Khoảng 50 cán bộ đảng viên cấp trung đã gửi thư lên Ủy ban Trung ương Đảng, yêu cầu Đảng nên giữ vị trí trung lập giữa Trung Quốc và Liên Xô, không nên ngả về phía Trung Quốc. Theo thông tin mà sứ quán Đông Đức và Pommerening thu nhận được, những yêu cầu trên bắt nguồn từ các cán bộ như Đặng Thai Mai, Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Tạ Quang Bửu và Bùi Công Trừng, hai Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Công nghệ Nhà nước, Hoàng Minh Chính, Viện trưởng Viện Triết học Mác- Lênin, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Ung Văn Khiêm và một trợ lý chưa rõ tên của Phạm Văn Đồng.⁴⁸

Trong bài diễn văn của mình tại hội nghị, chuyên gia kinh tế Bùi Công Trừng đã giải thích rằng tình hình kinh tế Việt Nam DCCCH là cực kỳ căng thẳng. Ông đề xuất một mối quan hệ hợp tác chặt chẽ hơn với Liên Xô và bác bỏ quan điểm phi thực tế nhằm tạo lập mô hình kinh tế tự cung tự cấp ở miền Bắc Việt Nam. Tạ Quang Bửu cũng cảnh báo rằng ông sẽ từ bỏ mọi chức vụ của mình và làm việc như một giảng viên đại học bình thường nếu lãnh đạo Đảng quyết định nghiêng hẳn về phía Trung Quốc và cắt đứt quan hệ với Liên Xô. Lê Liêm và Ung Văn Khiêm dường như là những người phản đối thẳng thắn và gay gắt nhất đường lối “thân Trung Quốc” mới trong Ủy ban Trung ương. Ung Văn Khiêm đã phát biểu trong ba giờ liền và Lê Liêm đã nói suốt bốn giờ tại hội nghị.⁴⁹

Hồ Chí Minh, người vẫn luôn ủng hộ việc cân bằng mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô, cũng từng khuyến khích Lê Liêm phát biểu chống lại chiều hướng “thân Trung Quốc”, thế nhưng khi hội nghị biến thành một cuộc tranh cãi nảy lửa thì ông lại không lên tiếng ủng hộ Lê Liêm. Liệu rằng “chủ tịch Hồ Chí Minh có phải đã chịu sự đe dọa từ ban

⁴⁵ MfAA/G-A 324, 060, Botschaft der DDR Hanoi, Bergold, Information Nr. 2 u`ber das Novemberplenium der PWV und die Entwicklung innerhalb der Partei (Nach Informationen aus Gesprächen mit Botschaftern und vietnamesischen Genossen), 15 tháng 1 năm 1964.

⁴⁶ Về bản phân tích của Hội nghị lần 9, xem Smyser, *The Independent Vietnamese*, trang 67-70, Duiker, *Ho Chi Minh: A Life*, trang 534–538, Boudarel & Nguyễn Văn Ký, *Hanoi 1936–1996*, 144–146, Boudarel, *Cent Fleurs Ecloues dans la Nui du Vietnam*, 256–259. Để xem dạng hồi ký, đọc Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 273–275.

⁴⁷ MfAA/A 8749, 065, Informationsbericht des ADN-Korrespondenten in Hanoi, Information u`ber das 9. Plenum des ZK der PWV, Eingang 1. AEA, tháng 1 (?) năm 1964.

⁴⁸ Đọc MfAA/A 8749, 065, MfAA/G-A 324, 060-61, MfAA/G-A 324, 0126, Botschaft der DDR Hanoi, 10 December 1963, Vermerk vom 10.12.1963 u`ber das Novemberplenium der PWV und die Entwicklung innerhalb der Partei. Duong Bach Mai là người cung cấp tin tức chính.

⁴⁹ MfAA/G-A 324, 126.

lãnh đạo mới hay không”⁵⁰ vẫn chỉ là một sự phỏng đoán. Theo một nguồn tin khác, Hồ Chí Minh đã nhiều lần cố gắng can thiệp vào cuộc tranh luận nhưng đều gặp phải sự cản trở từ Lê Đức Thọ.⁵¹ Tóm lại, rõ ràng trong thời kỳ này một nhóm xoay quanh lãnh đạo Đảng Lê Duẩn và người trợ thủ thân cận nhất của ông là Lê Đức Thọ là những người đã lèo lái đường lối của Đảng.

Thật đáng tiếc là không có bất cứ một văn bản ghi chép nào ghi lại những tranh luận tại hội nghị. Tuy nhiên, hai tài liệu quan trọng vẫn còn tồn tại, một trong số đó là nghị quyết của Hội nghị bàn về bối cảnh quốc tế.⁵² Tài liệu này chỉ ra một cách rõ ràng rằng vào thời điểm đó, về mặt tư tưởng Đảng Lao Động đã chủ yếu đi theo đường lối “thân Trung Quốc”. Nghị quyết cho rằng tư tưởng “xét lại” đã phản bội chủ nghĩa Mác – Lênin, truyền bá chủ trương chung sống hòa bình thay vì ủng hộ đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc của người dân các xứ thuộc địa và quốc gia lệ thuộc.⁵³ Tài liệu cũng quả quyết rằng “đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc không thể tách rời khỏi đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh”.⁵⁴

Hội nghị Trung ương lần thứ 9 đã chính thức xác nhận đấu tranh vũ trang đóng vai trò cốt yếu trong quá trình cách mạng. Ủy ban Trung ương Đảng đã cố gắng hạn chế việc gửi quân chiến đấu từ Bắc vào Nam nhưng vẫn quyết định tăng trợ giúp về vũ trang từ miền Bắc và ủng hộ phong trào cách mạng ở miền Nam.

Nghị quyết được thông qua tại hội nghị cũng phản ánh những tranh cãi chưa dừng lại trong nội bộ Đảng Lao Động. Ủy ban Trung ương Đảng chỉ trích những đảng viên đi theo đường lối của “chủ nghĩa xét lại”.⁵⁵ “Ủy ban nhận thấy rằng chính những quan điểm đó đã khiến các cán bộ đảng viên không ủng hộ các phương pháp nhằm xã hội hóa ở Miền Bắc cũng như các nỗ lực cần thiết để tái thống nhất hai miền”⁵⁶ và khuyến nghị cần “theo đuổi việc giáo dục một cách có hệ thống về chủ nghĩa Mác – Lênin cho các cán bộ đảng viên để họ có thể hiểu một cách đầy đủ lập trường của Đảng”.⁵⁷

Chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại” và “các phần tử xét lại” trong nội bộ Đảng Lao Động năm 1964

Vào tháng 1 năm 1964, Bergold, đại sứ CHDC Đức tại Bắc Việt Nam đã viết một bản báo cáo tương đối tích cực về kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ 9. Theo phân tích của

⁵⁰ Xem Duiker, *Ho Chi Minh. A Life*, trang 537, và những nhân vật xuất hiện trong ‘*Đêm giữa ban ngày*’ của Vũ Thư Hiên, trang 359–360.

⁵¹ Xem ‘*Viết cho mẹ và quốc hội*’, Nguyen Van Tran, trang 326-328, và Brocheux, *Ho Chi Minh*, trang 246.

⁵² Tài liệu thu được bởi quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam năm 1967. Đọc *The Central Committee 9th Plenum Resolution Discussing the International Situation*, tháng 12 năm 1963, VVA, Record 104141 (Item Number: 2320109006).

⁵³ Như trên, 36. Về bản phân tích nghị quyết đọc Smyser, *The Independent Vietnamese*, trang 68–69.

⁵⁴ Xem nghị quyết, trang 39.

⁵⁵ Xem nghị quyết, 47- 49.

⁵⁶ Smyser, *The Independent Vietnamese*, 69.

⁵⁷ Xem nghị quyết, trang 59.

ông, các phần tử “thân Trung Quốc” đã đánh giá quá cao ảnh hưởng của họ và vẫn chưa tìm cách để loại bỏ các đối thủ của mình.⁵⁸ Thông tin viên Đông Đức Pommerening cũng đồng tình, chia sẻ quan điểm này: ban đầu, nhóm của Lê Duẩn đã lên một kế hoạch thanh trừng và thực hiện việc chuyển hướng hoàn toàn sang lập trường “thân Trung Quốc”, nhưng đã không làm được như vậy.⁵⁹ Bộ Ngoại giao tại Berlin đã ca ngợi sự “kháng cự dũng cảm của các lực lượng tích cực” trong suốt hội nghị, điều buộc nhóm Lê Duẩn phải nhượng bộ.⁶⁰ Đồng thời, Bộ cũng thừa nhận rằng nghị quyết được thông qua tại Hội nghị cũng là một bộ phóng để triển khai một chiến dịch chống chủ nghĩa xét lại và cô lập “các lực lượng Mácxít – Lêninnít” trong nội bộ Đảng. Bản báo cáo kết luận rằng CHDC Đức nên tiếp tục phát triển mối quan hệ hai chiều nhằm “hỗ trợ các lực lượng tiên bộ trong Đảng Lao Động và hạn chế những tác động không tốt từ bộ máy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc tới Đảng Lao Động Việt Nam”.⁶¹

Tuy nhiên, mục tiêu đó ngày càng trở nên khó khăn. Ngay sau Hội nghị Trung ương 9, lãnh đạo Đảng Lao Động đã khởi động một “cuộc công kích về tư tưởng nhằm đe dọa lực lượng Mácxít – Lêninnít và đàn áp sự kháng cự của họ”.⁶² Lại chính là Lê Đức Thọ, người đứng đầu Ban Tổ chức Trung ương Đảng, đã gia tăng sức ép tư tưởng lên những thành phần đối lập trong nội bộ Đảng. Trong một loạt bài trên báo Nhân Dân, ông đã tuyên bố một chiến dịch chỉnh huấn Đảng.⁶³ Ông cho rằng trong khi Việt Nam DCCH đang phải đối mặt với những nhiệm vụ khó khăn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội lần đầu tranh tái thống nhất đất nước thì tinh thần tự giác tuân theo kỷ luật Đảng là thực sự cần thiết ở tất cả các đảng viên. Lê Đức Thọ đã tấn công những đảng viên bị ảnh hưởng bởi “chủ nghĩa xét lại” và “lối suy nghĩ tư sản”. Ông chỉ trích họ có tư tưởng “bi quan”, thiếu cảnh giác cách mạng và không hiểu đúng nguyên tắc của chuyên chính vô sản, có xu hướng quá phụ thuộc vào các nguồn viện trợ nước ngoài thay vì ủng hộ quan điểm mô hình kinh tế tự cung tự cấp, và giữ thái độ thờ ơ, không ý thức được trách nhiệm của bản thân trong cuộc đấu tranh tái thống nhất đất nước. Đó là những lí lẽ mà Lê Đức Thọ và những nhân vật khác như Nguyễn Chí Thanh đã từng sử dụng trước đó, thế nhưng giọng điệu của bài báo này thậm chí còn mạnh mẽ hơn nhiều, cho thấy sẽ có những biện pháp cụ thể nhằm chống lại “chủ nghĩa xét lại” và

⁵⁸ MfAA/G-A 324, 061–064. Trong một hội nghị tại đại sứ quán Liên Xô vào tháng 1 năm 1964, đại sứ Liên Xô đã tán thành bản phân tích của người đồng nghiệp Đông Đức, đọc MfAA/G-A 324, 070, Botschaft der DDR Hanoi, Bergold, 15 tháng 1 năm 1964, Aktenvermerk u'ber Aussprachen des Genossen Bergold mit dem sowjetischen Botschafter in der DRV, Gen. Tovmassian [Tovmasyan], am 11 January 1964 in der sowjetischen Botschaft.

⁵⁹ MfAA/A 8749, 065.

⁶⁰ SAPMO, BArch, DY 30/IV A2/20/439, 1–2, 1. AEA, Sektion Vietnam, 13 February 1964, Schneidewind, Jahresplan für die Entwicklung der Beziehungen zwischen der DDR und der DRV im Jahre 1964

⁶¹ SAPMO, BArch, DY 30/IV A2/20/439, 2.

⁶² MfAA/G-A 324, 073, Botschaft der DDR Hanoi, Bibow, Einschätzung der Entwicklung der politischen Situation in der DRV nach dem 9. Plenum des ZK der PWV im Dez. 1963/Januar 1964, 27 May 1964.

⁶³ Lê Đức Thọ, ‘Tăng Cường mặt trận tư tưởng để củng cố Đảng’, 2. Bibow, bí thư thứ 2 của đại sứ quán Đông Đức tại Hà Nội đã nhấn mạnh ý nghĩa quyết định của loạt bài này. Đọc bài phân tích của ông tại MfAA/G-A 324, 073–074. Đọc thêm Latimer, *Hanoi's Leaders and the Policies of War*, 20, VVA, ghi chép 69694 (tin mục số: 0720118002), và Smyser, *The Independent Vietnamese*, trang 72, có trích dẫn từ một bài báo tương tự của Lê Đức Thọ được xuất bản trên số báo tháng 3 tạp chí Tuyên Huấn.

“khuyh hướng hữu khuyh” trong nội bộ Đảng. Tuy nhiên, quan trọng nhất, Lê Đức Thọ đã trực tiếp khẳng định sự tồn tại của một nhóm nhỏ trong Đảng Lao Động đã không theo đúng đường lối của Đảng. Tuy không đề cập đến tên tuổi cụ thể nhưng rõ ràng ông đã nhắm tới những đảng viên như: Bùi Công Trùng, Dương Bạch Mai, Hoàng Minh Chính, Lê Liêm, Ung Văn Khiêm và những nhân vật khác vốn đã lên tiếng phản đối Lê Duẩn và bè phái của mình trong Hội nghị Trung ương 9.

Theo Lê Đức Thọ, “một số cán bộ, đảng viên đã tự tách rời tổ chức Đảng. Liên quan tới các chính sách và đường lối của Đảng, họ đã không trực tiếp bày tỏ ý kiến tại các hội nghị, nhưng sau khi các hội nghị kết thúc, họ lại tụ tập thành các nhóm nhỏ và phát biểu theo hướng phản đối nghị quyết đã được thông qua”.⁶⁴ Ông cũng bổ sung rằng “những hành động bè phái, chia rẽ phải được ngăn chặn càng sớm càng tốt”.⁶⁵

Lê Đức Thọ đã ra một thông báo yêu cầu toàn thể cán bộ, đảng viên phải tham gia lớp học để học tập và chỉnh huấn theo các nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ 9 và triển khai công tác tự phê bình.⁶⁶ Cả sứ quán Đông Đức và thông tin viên Thông tấn xã Đức Pommerening đều được thông báo về nội dung của các khóa học chỉnh huấn này. Sứ quán Đức thậm chí còn tìm cách để giữ được một bản sao đề cương khóa học mặc dù Đảng Lao Động đã phân loại tài liệu này vào mục tuyệt mật, đồng thời nghiêm cấm tất cả các cán bộ đảng viên tiết lộ với người khác về nội dung khóa học.⁶⁷ Theo đề cương khóa học này, tất cả đảng viên phải “thấm nhuần” các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 9 để hiểu một cách toàn diện điểm khác nhau giữa đường lối chính trị theo “chủ nghĩa Mác- Lênin chân chính” và “chủ nghĩa xét lại hiện đại” liên quan đến bối cảnh quốc tế và chiến lược cách mạng trong nước. Cuối khóa học, tất cả đảng viên đều phải nộp một bản thu hoạch cá nhân viết tay và giải thích tất cả những gì đã học được.

Sứ quán Đông Đức cho rằng chiến dịch học tập, chỉnh huấn đã gạt ra lề những phần tử “chống đối” trong nội bộ Đảng Lao Động. Tháng 5 năm 1964, Bibow, bí thư thứ 2 (sứ quán Đông Đức) đã tuyên bố rằng một số “đồng chí đã phát biểu thẳng thắn tại Hội nghị Trung ương 9 đã đột nhiên biến mất”.⁶⁸ Ông báo cáo rằng các nhà chính trị hàng đầu như Ung Văn Khiêm hay Tạ Quang Bửu vốn đã lên tiếng phê phán tư tưởng chống Liên Xô của phe Lê Duẩn rất hiếm khi được xuất hiện công khai.

⁶⁴ Lê Đức Thọ, ‘Tăng cường’, 5/ 2/1964, trang 2.

⁶⁵ Như trên, 2.

⁶⁶ Chi tiết về lớp học chỉnh huấn, xem MfAA/G-A 324, 073, và đặc biệt MfAA/A8749, 089–090, Abschrift, Informationsbericht des ADN-Korrespondenten. in HN u’ber eine ideologische Kampagne der Partei der Werktätigen Vietnams, Pommerening, Eingang Abt. Information, 23 tháng 4 năm 1964.

⁶⁷ MfAA/A 8725, 074–076, Botschaft Hanoi, Studium der Resolution des IX. Plenums des Zentralkomitees der Partei der Werktätigen Vietnams u’ber die internationalen Probleme, 27 April 1964, Bibow. Cũng xem từ MfAA/A 8749, 089–090, Abschrift, Informationsbericht des ADN-K. in HN u’ber eine ideologische Kampagne der Partei der Werktätigen Vietnams, Eingang Abt. Information, 23 April 1964, and MfAA/G-A 324, 073–075. Về sơ yếu lí lịch của những thành phần tham gia khóa học chỉnh huấn và không khí căng thẳng tại Hà Nội, đọc Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 129–132, và Lê Xuân Tạ, *Hồi ức về cuộc khủng bố chống chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam*, 288.

⁶⁸ MfAA/G-A 324, 074

Vào ngày 4 tháng 4 năm 1964, Dương Bạch Mai, người vốn giữ mối quan hệ thân thiết với Đại sứ quán và Văn phòng Thông tấn xã Đông Đức ở Việt Nam DCCCH đã đột ngột qua đời ở tuổi 60. Không chỉ do những chi tiết khó lý giải trong cái chết của ông Mai mà còn do không khí chính trị hết sức căng thẳng, nhiều tin đồn xuất hiện ở Hà Nội cho rằng ông đã không được cứu chữa bằng tất cả những gì có thể.⁶⁹ Theo các bản báo cáo từ sứ quán và Thông tấn xã Đông Đức, các nhà lãnh đạo Đảng Lao Động đã phải dùng một nỗ lực rất lớn để dập tắt những suy đoán rằng cái chết của Dương Bạch Mai là không tự nhiên.⁷⁰

Sứ quán và Bộ Ngoại giao Đông Đức đã liên hệ cái chết của Dương Bạch Mai, một trong những đảng viên “thân Liên Xô” nổi bật nhất ở Việt Nam DCCCH với cuộc vận động chính huấn đang diễn ra và cả cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa “hữu khuynh” và “tư tưởng xét lại” trong nội bộ Đảng Lao Động.

Bibow cho rằng đã có bằng chứng chứng minh “với cái chết của Dương Bạch Mai, trung tâm của một nhóm mới đang trong quá trình hình thành đã bị loại bỏ”.⁷¹ Ông cũng bổ sung rằng nhóm này vẫn tiếp tục tồn tại và chủ yếu bao gồm các cán bộ đảng viên cấp trung và những người trẻ hơn. Quan điểm này không được tán thành bởi một đồng sự của ông tại Đại sứ quán Liên Xô ở Hà Nội, ông Kowalski. Ông này nhấn mạnh rằng các lực lượng phản đối đường lối “thân Trung Quốc” trong Đảng Lao Động vẫn chưa được tổ chức thành một nhóm.⁷²

Trong bản phân tích ý nghĩa cái chết của Dương Bạch Mai, Schneidewind, Vụ trưởng Vụ thứ nhất phụ trách các nước ngoài Châu Âu trong Bộ Ngoại giao Đông Đức đã có những kết luận đi xa hơn so với Đại sứ quán Đông Đức tại Hà Nội. Ông cho rằng cái chết đột ngột của ông Mai là “một sự loại bỏ có tính toán một trong những nhân vật chống đối tích cực nhất trong nội bộ Đảng Lao Động”.⁷³

Tháng 6 năm 1964, chuyên gia về Việt Nam P.J. Honey đã tập trung phân tích sâu cái chết của Dương Bạch Mai. Ông cho rằng, khi xem xét đến việc ông Mai là “một trong những lãnh đạo của phong trào cộng sản ngay từ những ngày đầu”, từng giữ nhiều chức vụ cấp cao trong Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc, “lẽ ra cái chết của ông phải là một dịp để ca

⁶⁹ SAPMO, BArch, DY 30/IV A2/20/441, ADN, Informationsbericht des ADN-Korrespondenten in Hanoi, 27/04/1964. Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 275–276, cung cấp hầu hết những thông tin về cái chết của Dương Bạch Mai.

⁷⁰ SAPMO, BArch, DY 30/IVA2/20/441, MfAA/A 8725, 062–065, Botschaft der DDR, An MfAA, Bibow, 9/04/ 1964.

⁷¹ MfAA/G-A 324, 079

⁷² MfAA/A 8725, 0128, Botschaft der DDR, Jarck, Aktenvermerk u“ber eine Besprechung mit dem 1. Sekr. der sowjetischen Botschaft, Genossen Kowalski, am 6.8.1964 in der Zeit von 8.00 – 10.00 Uhr in der sowjetischen Botschaft.

⁷³ MfAA/A 8725, 66, 1. AEA, Sektion Vietnam, Mehlig, 29/ 04/ 1964, Betr.: Haltung der PWV zu den Meinungsverschiedenheiten in der internationalen Arbeiterbewegung. Để biết một diễn giải tương tự, xem MfAA/A 8749, 084, 1. AEA, Schneidewind, An den Au“berordentlichen und Bevollma“chtigten Botschafter der DRV in der DRV, Genossen Wolfgang Bergold, Berlin, 22/ 04/ 1964.

ngợi công trạng và thậm chí còn phải có một lễ quốc tang, thế nhưng mọi việc diễn ra thực tế lại hoàn toàn trái ngược.⁷⁴

Quả thật, theo những quan sát của Pommerening và Bibow tại đám tang của Dương Bạch Mai, Ủy viên Bộ Chính trị Hoàng Quốc Việt chỉ có một bài điều văn ngắn, thậm chí còn không đề cập đến việc ông Mai đã từng là một đảng viên lão thành. Ông chỉ nhắc đến Dương Bạch Mai là một người có công trạng rồi sau đó liệt kê những chức vụ khác nhau mà ông từng đảm nhiệm. Bản cáo phó trên báo Nhân Dân ngày 6 tháng 4 năm 1964 cũng vô cùng ngắn gọn, không đưa thêm bất kỳ chi tiết nào về cái chết của ông Mai, cũng như về những công trạng mà ông đã đạt được.⁷⁵ Các nhà lãnh đạo Đảng như Trường Chinh đã tham dự lễ tang, nhưng rõ ràng mục đích chính chỉ là để dập tắt những tin đồn đã được đề cập ở trên.

Liệu rằng phe Lê Duẩn có thực sự thương tiếc cho sự qua đời của Dương Bạch Mai hay không vẫn là một câu hỏi để ngỏ. Thậm chí, trước khi được chôn cất, công an và lực lượng an ninh nhà nước còn tiến hành lục soát nhà của ông. Ngay khi vừa qua đời, Dương Bạch Mai đã bị khai trừ ra khỏi Đảng Lao Động.⁷⁶ Năm 1965, Tuân Nguyễn, người viết những bài thơ thương tiếc cho cái chết của Dương Bạch Mai, đã bị bắt giam và bỏ tù tám năm. Những bài thơ của ông thậm chí chưa từng được xuất bản.⁷⁷

Khi không tham khảo được các tài liệu có liên quan trong kho lưu trữ của Đảng, liệu cái chết của Dương Bạch Mai có phải là tự nhiên hay không chỉ là điều suy đoán. Cách mà các nhà lãnh đạo Đảng Lao Động phản ứng trước cái chết của một trong những đảng viên thẳng thắn và tiêu biểu đó là một điềm báo không tốt đang chờ đón những người chỉ trích Đảng còn lại. Cũng tại thời điểm đó, chiến dịch chống lại chủ nghĩa “xét lại hiện đại” lại đang được đẩy mạnh gắt gao và triển khai cùng lúc trên nhiều mặt trận.

Một bài báo của Vũ Đức Phúc trên số tháng 4 của tờ Văn Học đã áp dụng đường lối chính trị mới được thông qua tại Hội nghị Trung ương 9 vào lĩnh vực văn học.⁷⁸ Tác giả cảnh báo về những ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại hiện đại” lên các nhà văn ở miền Bắc. Ông cho rằng trước Cách mạng tháng 8, đội ngũ nhà văn lớn tuổi không nắm chắc đường lối của Đảng, do đó các tác phẩm được sáng tác chỉ tầm thường về mặt tư tưởng, thậm chí đôi khi còn mang tư tưởng phản động. Sau 1945, các nhà văn Việt Nam DCCCH đã theo sát chủ nghĩa Mác – Lênin hơn, chỉ ngoại trừ “bè lũ phản đảng” như Nhân Văn Giai Phẩm vẫn kiên quyết không đi theo đường lối đó.⁷⁹ Tuy vậy, rất nhiều cán bộ có hoạt động văn chương vẫn chưa nhận ra bản chất nguy hiểm của “chủ nghĩa xét lại hiện đại” bởi vì chúng thường xuất

⁷⁴ Honey, ‘North Vietnam’, 5.

⁷⁵ Bản cáo phó được viết bởi Mặt trận tổ quốc chứ không phải Ủy ban trung ương Đảng. Đọc Báo Nhân Dân ngày 6 tháng 4 năm 1964, 1. Bibow dường như cho rằng không một bản cáo phó nào xuất hiện trên trên báo chí miền Bắc Việt Nam là hoàn toàn không đúng. Xem MfAA/A 8725, 065.

⁷⁶ Xem Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 276.

⁷⁷ Như trên, 189–190, và Trần Thư, *Từ tù tự xử lý nội bộ (hồi ký)*, 177.

⁷⁸ Vũ Đức Phúc, *Nghị quyết*, 1- 5.

⁷⁹ Như trên 2.

hiện dưới vỏ bọc của chủ nghĩa Mác – Lênin.⁸⁰ Do đó, một số tác phẩm được xuất bản giai đoạn này đã thể hiện rõ khuynh hướng “xét lại”. Một số tác phẩm khác lại bị ảnh hưởng bởi “chủ nghĩa bi quan” cùng “tư tưởng chủ bại”, nhất là khi đề cập đến vấn đề tái thống nhất đất nước. Ví dụ, trong tác phẩm của mình, các tác giả đã phản đối tất cả các loại hình chiến tranh, điều trái với quan điểm của Đảng vốn cho rằng chỉ có sử dụng bạo lực cách mạng thì nhân dân miền Nam mới có thể tự giải phóng cho chính họ. Một số tác phẩm khác lại tán dương “chủ nghĩa cá nhân”, lối sống “hưởng lạc” và bỏ nhọ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.⁸¹

Trong bối cảnh đó, Vũ Đức Phúc đã xem những nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Trung ương 9 là một cái cớ để kiểm điểm lại công tác trong lĩnh vực văn học. Ông kết luận rằng với tư cách là những “chiến sĩ trên mặt trận văn học”, đội ngũ nhà văn ở Việt Nam ĐCCH phải tìm kiếm và phê phán những ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại” trong văn học Việt Nam.

Trong bài phát biểu tại một hội nghị của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật được tổ chức vào tháng 6 năm 1964, Tố Hữu, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, đã trình bày chi tiết về những ảnh hưởng tiêu cực của “chủ nghĩa xét lại” trong văn học, phim ảnh, vv... đối với Việt Nam.⁸² Ông cũng trực tiếp phê phán một vấn đề đó là trước kia, rất nhiều sách báo, phim ảnh và các vở kịch từ những nước xã hội chủ nghĩa theo khuynh hướng “xét lại” đã thâm nhập vào Việt Nam. Theo Tố Hữu, những tác phẩm đó đã truyền bá nhiều tư tưởng nguy hiểm của “chủ nghĩa nhân đạo” với những cố gắng chứng minh sự tồn tại của một “tính nhân văn chung”, “đạo đức vĩnh cửu” hay “tình yêu bất diệt” và hoàn toàn coi nhẹ vai trò cốt yếu của nền tảng giai cấp và quan điểm chân chính của chủ nghĩa Mác – Lê nin.⁸³ Mặc dù vậy, “những người theo chủ nghĩa xét lại ở một số nước xã hội chủ nghĩa” lại không bao giờ thừa nhận rằng họ đã gieo rắc tư tưởng của “chủ nghĩa nhân đạo tư sản”. Thay vào đó, họ lại luôn làm ra vẻ là “những người theo chủ nghĩa Mác – Lênin chân chính”.⁸⁴

Tố Hữu kết luận rằng “chủ nghĩa xét lại hiện đại” chính là mối nguy hiểm lớn nhất đối với phong trào cộng sản quốc tế và đường lối lãnh đạo cách mạng. Cùng với Đảng Lao Động, các văn nghệ sĩ cần cương quyết, đấu tranh không khoan nhượng chống lại khuynh hướng “xét lại hiện đại” ở miền Bắc Việt Nam. Trong tương lai, sự thâm nhập các nguồn phim ảnh, sách báo vv... từ các nước xã hội chủ nghĩa khác cần phải được hạn chế.⁸⁵ Một

⁸⁰ Như trên, trang 2–3

⁸¹ Như trên, trang 4–5. Vũ Đức Phúc đã lấy tiểu thuyết Vào Đồi của Hà Minh Tuấn đã từng bị chỉ trích năm 1963 như là một ví dụ.

⁸² Bài diễn văn được xuất bản trên tờ Học Tập. Tố Hữu, ‘Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản’

⁸³ Về bài phê bình về ‘chủ nghĩa nhân đạo,’ xem Như trên, 14–17.

⁸⁴ Như trên, 17.

⁸⁵ Như trên, 22.

bài báo của Hồng Chương cũng trên tờ Học Tập đã lặp lại quan điểm đó, với giọng điệu chống Liên Xô thậm chí còn mạnh mẽ hơn nhiều lần.⁸⁶

Đại sứ quán Đông Đức đã theo sát quá trình khởi đầu cũng như thời điểm mở rộng đến cả lĩnh vực văn chương của chiến dịch chỉnh huấn sau Hội nghị Trung ương 9. Klaus Matzke, tùy viên văn hóa của sứ quán Đông Đức tại Hà Nội, đã đưa ra một bản báo cáo dài về chính sách văn hóa của Việt Nam DCCCH.⁸⁷ Những phân tích của ông phần lớn dựa trên việc nghiên cứu kỹ lưỡng các bài báo của Vũ Đức Phúc và Tố Hữu đã được đề cập ở trên. Ông khẳng định rằng đường lối mới được thông qua tại Hội nghị Trung ương 9 của Đảng Lao Động mặc dù đã thực sự gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa hai quốc gia nhưng “các mối quan hệ ấy vẫn còn đủ khả năng để phát triển”.⁸⁸ Ví dụ, Việt Nam đã hạn chế nhập khẩu văn chương và phim ảnh, cũng như việc mời các nghệ sĩ từ các nước xã hội chủ nghĩa Châu Âu.

Matzke kết luận rằng nhìn chung đường lối mới trên đã không được chấp nhận rộng rãi ở Việt Nam. Kết luận này có thể đúng nhưng những bằng chứng khác lại chỉ ra rằng chiến dịch chỉnh huấn cũng được triển khai trong toàn thể giới nhà văn. Một số tác giả như Vũ Thư Hiên, Phú Thăng và Hữu Mai đã bị Tố Hữu và những người khác lên án vì bị cho là chịu ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại hiện đại”.⁸⁹ Một trong những nhân vật đầu tiên bị thanh trừng chính là Minh Tranh, giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật, bị buộc tội ủng hộ việc dịch và xuất bản quá nhiều sách báo mang hơi hướng của “chủ nghĩa xét lại”. Nhưng “lỗi” lớn nhất của ông được cho là nằm ở bài báo trên tờ Học Tập số tháng 2 năm 1963, trong đó ông cảnh cáo khuynh hướng “thân Trung Quốc” và sự “đấu tranh liều lĩnh, mạo hiểm” ở miền Nam Việt Nam, điều hàm ý phản đối việc gửi thêm quân từ miền Bắc vào miền Nam.⁹⁰

Năm 1964, những tranh luận ủng hộ mô hình kinh tế tự cung tự cấp ở miền Bắc Việt Nam càng trở nên mạnh mẽ hơn. Trong một bài báo vào tháng 3 năm 1964, Lưu Quý Kỳ, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Đảng đã cho rằng Việt Nam DCCCH đã bị tất cả các nước xã hội chủ nghĩa lợi dụng, chỉ trừ có Trung Quốc và An-ba-ni.⁹¹ Ông đặc biệt phân

⁸⁶ Hồng Chương, ‘Hai quan điểm về chủ nghĩa nhân đạo’.

⁸⁷ SAPMO, BArch, DY 30/IV A2/20/437, Botschaft der DDR, Einscha’tzung u’ber die Kulturpolitik und kulturelle Entwicklung in der DRV, unter besonderer Beru’cksichtigung der Verwirklichung der Beschlusse des 9. Plenums des ZK der Partei der Werkt’igen Vietnams auf dem Gebiete der Kunst und Literatur, 24 November 1964, Matzke.

⁸⁸ Như trên 22.

⁸⁹ Đọc Tố Hữu, ‘Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản’, 15–18, và Hồng Chương, ‘Hai quan niệm về chủ nghĩa nhân đạo’, trang 34–35. Về tự truyện, đọc Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, 131–132, 186–189, và Trần Thu, *Từ tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký), 122–124.

⁹⁰ Không may thay, bản gốc của bài báo trên tờ Học tập không còn được lưu lại. Tuy nhiên, có thể đọc bản phân tích của Latimer, *Hanoi’s Leaders and the Policies of War*, 12–13, VVA, bản lưu 69694 (số lưu trữ: 0720118002), xem Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*, trang 182–183, Trần Thu, *Từ tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký), 287–288. Minh Tranh bị mất việc và phải trở về sống tại thành phố Nam Định trong 12 năm. Đọc Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho mẹ và quốc hội*, 326.

⁹¹ Xem bản dịch tiếng Đức của bài báo được xuất bản trên tờ Thông Nhất: MfAA A 8725, ‘Konkrete Fakten’, Bericht von Luu Quy Ky, Vizepra’sident des Komitees fu’r kulturelle Beziehungen mit dem Ausland, Leiter der Propagandaabteilung beim ZK der Partei, Direktor der Zeitschrift Thong Nhat, 81–89. Cũng xem bản phân

này rằng viện trợ kinh tế từ Liên Xô chủ yếu nhằm phục vụ lợi ích của nước này. Năm 1964, Liên Xô thực tế đã giảm viện trợ kinh tế cho Việt Nam DCCCH. Theo đó, xuất khẩu từ Liên Xô sang miền Bắc Việt Nam cũng giảm đáng kể.⁹² Tuy nhiên vẫn chưa rõ nguyên nhân giảm là do quyết định giảm phụ thuộc vào viện trợ từ Liên Xô của các nhà lãnh đạo Việt Nam hay là đó là sự phản ứng của Liên Xô trước sự lạnh nhạt trong mối quan hệ với miền Bắc Việt Nam.

Chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại” dẫn tới một hệ thống chính sách không chỉ hạn chế về văn hóa và kinh tế mà còn về vấn đề ngoại giao với các nước châu Âu nói chung và các đại sứ quán của các nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng. Tháng 5 năm 1964, trong một bản báo cáo gửi về Bộ Ngoại giao ở Berlin, sứ quán Đông Đức than phiền rằng trong khi tình hình của “các lực lượng Mácxít –Lêninnít” ngày càng suy yếu thì sự giám sát sứ quán Đông Đức đã được đẩy mạnh và việc bày tỏ quan điểm ngày càng trở nên khó khăn đối với đại sứ quán.⁹³

Sự tự do hoạt động của đại sứ quán bên ngoài phạm vi Hà Nội cũng bị hạn chế. Điều này cũng được áp dụng cho sự giao thiệp giữa các công dân Việt Nam và các đại diện của các nước xã hội chủ nghĩa Châu Âu. Đại sứ quán Đông Đức còn nhận thấy rằng nhiều “đồng chí” Việt Nam không còn dám giữ bất cứ mối quan hệ nào với người châu Âu vì lo sợ bị chỉ trích và trả đũa.⁹⁴ Franz Faber, người thay thế Pommerening cho vị trí thông tấn viên của Thông tấn xã Đông Đức tại Việt Nam, cũng đã phải trải qua những điều tương tự. Faber, nhà báo đầu tiên của Đông Đức đến thăm Việt Nam năm 1954, đã nhận ra rất nhiều thay đổi tích cực nơi đây nhưng ông vẫn cảm thấy ngột ngạt bởi không khí căng thẳng trong lòng thủ đô và sự thiếu giao tiếp với người bản xứ. Tháng 10 năm 1964, trong một bản báo cáo, ông cho rằng vì lo sợ nên đã từ lâu không một người Việt Nam nào dám bước chân vào văn phòng đại diện của Thông tấn xã nếu không được cho phép. Bất chấp những phép lịch sự xã giao chính thức của các cán bộ Việt Nam dành cho mình, Faber kết luận rằng “trong con mắt của đảng và chính phủ, chúng ta chỉ là những người nước ngoài không đáng mong muốn”.⁹⁵

Trong một bản báo cáo vào tháng 4 năm 1964, Bibow đã đề cập đến một sự cố mà ông cho là “điển hình” cho bầu không khí tại Hà Nội cũng như tình hình trong nước của Việt Nam DCCCH vào lúc đó: sau khi tùy viên văn hóa Đông Đức Klaus Matzke, một người thông thạo tiếng Việt, cùng với một đồng sự của mình có cuộc trò chuyện với một số người Việt

tích trong MfAA A 8725, DRV, Betreff: Ministerium für Außenhandel und Innerdeutschen Handel, Information, Vertraulicher Bericht des Leiters der Abt. Propaganda des ZK der Partei der Werktätigen Vietnams über die Wirtschaftliche Zusammenarbeit mit sozialistischen Ländern, 20 tháng 5 1964, 77–80.

⁹² Đọc Pike, *Vietnam and the Soviet Union*, 74.

⁹³ MfAA/G-A 324, 082, Botschaft der DDR Hanoi, Bibow, Einschätzung der Entwicklung der politischen Situation in der DRV nach dem 9. Plenum des ZK der PDV im Dez. 1963/12 1964, 27/ 05/ 1964. Cũng xem PA AA A 8746, 40, Botschaft an I. AEA, Schneidewind, 16 Tháng 9 năm 1964, Berggold. Trong bản báo cáo này, đại sứ Đông Đức khẳng định những chỉ thị được giải thích công khai có xem xét đến tình hình căng thẳng trong khu vực (sự kiện Vịnh Bắc Bộ).

⁹⁴ MfAA/A 8725, 100, Botschaft der DDR, Bibow, 11 tháng 6 năm 1964.

⁹⁵ SAPMO, BArch, DC 900/296a, ADN, Faber, 14 tháng 10 năm 1964

Nam tại một ga xe lửa lớn ở Hà Nội, những người Việt Nam này đã bị bắt giữ và tra hỏi bởi công an Việt Nam. Một trong những nhà ngoại giao này cũng đã từng nghe giáo viên dạy tiếng Việt của mình nói rằng trong tương lai họ khó có thể nói chuyện với nhau được nữa bởi vì người Việt Nam không còn được cho phép “giao thiệp” với người châu Âu nữa.⁹⁶

Tuy nhiên, sự thiếu tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau bắt đầu bùng nổ từ cả hai phía. Ngày 25 tháng 5 năm 1964, đại sứ Đông Đức Bergold yêu cầu thay thế tất cả các nhân viên Việt Nam bằng các nhân viên người Đức cho đến mùa thu năm đó, đồng thời yêu cầu thay thế tất cả các khóa cửa trong khu vực đại sứ quán để tăng cường an ninh.⁹⁷ Buổi tối trước đó, lực lượng an ninh Việt Nam đã bao vây đại sứ quán nhằm muốn tìm kiếm một người Việt Nam đã đi vào khu vực đại sứ quán, điều bị các nhà ngoại giao Đông Đức bác bỏ. Bộ trưởng Ngoại giao CHDC Đức tại Berlin đã coi hành động này của lực lượng an ninh Việt Nam là một hành vi khiêu khích và là một nỗ lực nhằm vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của đại sứ quán. Schneidewind, Vụ trưởng Vụ thứ nhất phụ trách các quốc gia ngoài châu Âu đã nhận xét rằng toàn bộ sự việc là âm mưu của “những thành phần thân Trung Quốc” trong ban lãnh đạo Việt Nam DCCH nhằm bôi nhọ uy tín của đại sứ quán Đông Đức tại Hà Nội và cô lập hơn nữa những người Việt Nam vẫn kì vọng vào một mối quan hệ tốt đẹp với đại sứ quán.⁹⁸

Bộ Ngoại giao CHDC Đức ban đầu đã yêu cầu vị đại sứ Đông Đức lên tiếng phản đối một cách chính thức, nhưng sau đó đã kiềm chế không thực hiện phản ứng tương đối mạnh này⁹⁹ khi Bộ Ngoại giao Việt Nam lên tiếng xin lỗi về vụ việc.¹⁰⁰ Phía Đông Đức vẫn cam kết không ngừng nỗ lực cải thiện quan hệ với Việt Nam DCCH, nhưng trên thực tế mối quan hệ này giờ đây đã ở mức thấp chưa từng thấy. Dẫn đến tình trạng này một phần cũng là do chiến dịch chống chủ nghĩa xét lại cũng đã được triển khai ngay cả ở Đông Đức.

Du học sinh Việt Nam tại CHDC Đức và chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại”

Ngay từ những ngày đầu của chiến dịch chỉnh huấn, ban lãnh đạo Đảng Lao Động - đặc biệt là Tố Hữu - đã đặt mối quan tâm đặc biệt đến những cán bộ, đảng viên và học sinh, sinh viên đang học tập, công tác tại các nước xã hội chủ nghĩa nay đã bị xếp vào phe xét lại. Để chắc

⁹⁶ MfAA/A 8725, 064, Botschaft, Bibow, 9 tháng 4 năm 1964. Về bản phân tích khác, xem tại MfAA/A8754,13–14, 1. AEA, Erga“nung zu Blitz VVS 140/64, 26 May 1964.

⁹⁷ MfAA/A 8754, 005–008, Botschaft, Beschäftigung von ausla“ndischen Angestellten in unseren Auslandsvertretungen, 25 May 1964, Bergold

⁹⁸ MfAA/A 8754, 013, 1. AEA, Erga“nung zu Blitz VVS 140/64, 26 May 1964, Schneidewind. Xem thêm MfAA/A 8725, 091–092, 1. AEA, Sickert, an Botschaft Hanoi, 17 June 1964

⁹⁹ Nguyên văn của thông báo xem trong MfAA/A 8754, 13–14, cũng xem Như trên, 17.

¹⁰⁰ Đọc: MfAA/A 8754, 020–022, Botschaft der DDR, Aktenvermerk Nr.47/64 u“ber ein Gespr“chzwischen dem Abteilungsleiter im MfAA Genossen Pham Van Su und dem Genossen Bibow am 3.6.1964 von 15.00 – 16.00 Uhr, 4 June 1964, Bibow; and SAPMO, BArch, DY 30/IVA2/20/439, 1. AEA/Sektion Vietnam, Quartalsu“bersicht zu den Beziehungen zwischen der DDR und der DRV im II. Quartal 1964, Lo“bel, 24 July 1964.

chấn những đối tượng này đi theo đúng đường lối chính trị mới của Đảng Lao Động, tất cả học sinh, sinh viên bị yêu cầu trở về nước và tham gia vào các lớp học cải tạo.

Giải pháp này được áp dụng mạnh mẽ ở Liên Xô - nơi tập trung số lượng học sinh, sinh viên Việt Nam theo học lớn nhất. Trong khi đa số tuân theo yêu cầu của sứ quán Việt Nam thì một số cán bộ và học sinh vẫn quyết tâm ở lại Liên Xô nhằm phản đối đường lối chính trị “thân Trung Quốc” mới tại thủ đô Hà Nội. Nổi lên là trường hợp của Văn Doãn, tổng biên tập báo Quân Đội Nhân Dân.¹⁰¹ Xét về con số tổng thể, có khoảng 50 người Việt Nam chọn con đường ở lại và xin tị nạn chính trị tại Liên Xô.

Cùng thời điểm đó, những diễn tiến tương tự cũng xảy ra ở Đông Đức. Do các du học sinh Việt Nam tại đó bị giám sát chặt chẽ bởi chính các trường đại học tiếp nhận cũng như Bộ An ninh Nhà nước (Stasi), nên có nhiều tài liệu của “Stasi” đã tiết lộ tình hình cụ thể ở Đông Đức và đưa ra những bằng chứng chứng minh rằng cuộc chiến chống lại “chủ nghĩa xét lại hiện đại” ở Việt Nam “cũng đã diễn ra trên đất Đức”.

Theo lời một công dân Việt Nam, sau này xin chuyển sang quốc tịch Đức, vào mùa hè năm 1963, tất cả các du học sinh Việt Nam đang học tập tại Đông Đức đã phải tập trung tại một thị trấn nhỏ gần Leipzig để tham gia một khóa học hè về chính trị được tổ chức bởi đại sứ quán Việt Nam. Mục đích chính của những buổi học này là nhằm “vạch trần và lên án chủ nghĩa xét lại hiện đại và thống nhất những phương cách nhằm chống lại những ảnh hưởng của chủ nghĩa này”.¹⁰² Sứ quán Việt Nam yêu cầu các du học sinh không được giao thiệp thân thiết với người Đức, và không được đọc các ấn phẩm, báo chí Đông Đức. Thay vào đó, họ nên học tập theo những tờ rơi tuyên truyền chính trị bằng tiếng Việt được xuất bản bởi CHND Trung Hoa và được phân phát bởi đại sứ quán Việt Nam tại Berlin.

Cuối năm 1963, đại sứ quán Việt Nam ngày càng tăng cường quản lý đối với các du học sinh Việt Nam tại Đông Đức nhằm đảm bảo rằng những đối tượng này sẽ không bộc lộ những quan điểm chính trị đi ngược lại đường lối chính thức của Đảng. Vì lẽ đó, các nhà chức trách Đông Đức đã than phiền rằng rất nhiều du học sinh Việt Nam đang ngày càng ủng hộ “tư tưởng bè phái nổi tiếng” từ Đảng Cộng sản Trung Quốc.¹⁰³ Trong khi đại sứ quán Việt Nam gần như đã thành công trong việc giám sát các du học sinh của mình, thì các cuộc tranh luận và xung đột chính trị trong nội bộ các du học sinh Việt Nam lại ngày càng diễn ra thường xuyên hơn. Vào tháng 12 năm 1963 và tháng 1 năm 1964, một vài du học sinh Việt Nam đã liên lạc với các nhà chức trách Đông Đức, khẳng định rằng họ không đồng tình với

¹⁰¹ Văn Doãn sau này đã tự tử. Xem Heng, ‘*Of the State, for the State, Yet Against the State*’, 115, Trần Thu, *Từ tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký), 38–39, 96, và Stowe, ‘*Revisionnisme au Vietnam*’, 238.

¹⁰² BStU MfS Abt. X SA 339, Bl. 9–15. Xem thêm Feige, *Vietnamesische Studenten*, 35–40.

¹⁰³ MfAA/A 8738, 133 –136, Lange, Studienrat, Staatssekretariat für das Hoch- und Fachschulwesen, 13 December 1963

tư tưởng “chống Liên Xô” mới được truyền bá bởi đại sứ quán Việt Nam, do đó họ sẽ không tuân theo yêu cầu trở về nước và bày tỏ mong muốn được ở lại CHDC Đức.¹⁰⁴

Đại sứ quán Việt Nam không ngừng gia tăng áp lực chính trị lên các du học sinh Việt Nam và – phù hợp với chiến dịch “chống chủ nghĩa xét lại” được khởi động tại quê nhà – đã lên án những người mang quan điểm “thân Liên Xô” là những kẻ “xét lại”. Trong một phản ứng, cuối tháng 3 năm 1964, 3 du học sinh “bất đồng chính kiến” đã biến mất. Sứ quán Việt Nam ngay lập tức yêu cầu chính quyền Đông Đức giúp đỡ tìm kiếm.¹⁰⁵ Bộ phận phụ trách Việt Nam trong Bộ Ngoại giao Đức hứa hẹn sẽ thực hiện điều đó. Trên thực tế, các chuyên gia Việt Nam trong Bộ Ngoại giao chỉ đồng ý như là một cách trả lời lịch sự bởi họ hoàn toàn ý thức được những diễn biến hiện tại ở nội bộ Bắc Việt Nam và tin rằng 3 sinh viên đó chỉ bỏ trốn vì sợ bị trả đũa bởi đại sứ quán.¹⁰⁶

Toàn bộ xung đột bước sang một giai đoạn mới, khi mà đầu tháng 6 năm 1964 tất cả cán bộ Việt Nam đang công tác tại Đông Đức được triệu đến tham gia một cuộc họp chính trị tại đại sứ quán Việt Nam. Sứ quán tuyên truyền quan điểm cho rằng ở Đông Đức hiện nay, “chủ nghĩa xét lại” đã thống trị toàn bộ các hoạt động chính trị, xã hội và do đó, tất cả người Việt Nam ở đây phải tự bảo vệ mình để không bị “tiêm nhiễm” bởi “chủ nghĩa xét lại”.¹⁰⁷ Đồng thời, sứ quán Việt Nam cũng thông báo với Bộ Ngoại giao Đông Đức rằng tất cả du học sinh Việt Nam đang học tập tại Đức sẽ trở về nhà vào mùa hè, thay vì tham gia các lớp học chính trị ở đây.

Trong một số bản báo cáo nội bộ, phía Đông Đức cho rằng quyết định này rõ ràng được đưa ra vì các lí do chính trị và rằng người Đức sẽ không phù hợp với lợi ích của Đức nếu du học sinh Việt Nam trở về nhà để tham gia các khóa học “tuyên truyền chính trị”.¹⁰⁸ Nhằm đẩy nhanh toàn bộ tiến trình, một vài tuần sau đó Việt Nam đã gửi thứ trưởng giáo dục sang Đông Đức. Rõ ràng, chuyến đi đó bộc lộ sự vội vàng bởi Bộ Ngoại giao Đông Đức phàn nàn về việc không được thông báo kịp thời về chuyến thăm theo thông lệ ngoại giao. Trong cuộc nói chuyện với các đối tác Đông Đức, vị thứ trưởng giáo dục Việt Nam đã đưa ra một số yêu cầu bổ sung, phản ánh rõ ràng bối cảnh chính trị cụ thể. Ông yêu cầu rằng trong tương lai, các du học sinh Việt Nam ở đây nên được miễn những buổi học bắt buộc giới thiệu về chủ nghĩa Mác – Lênin. Ông cho rằng sẽ dễ dàng và thuận tiện hơn cho các em khi tham gia những buổi học này bằng tiếng Việt thay vì tiếng Đức. Tuy nhiên, Ban thư ký

¹⁰⁴ MfAA/A 8738, 142–143, 1. AEA/Sektion Vietnam, 10 January 1964, Aktenvermerk u`ber Angelegenheiten vietnamesischer Studenten, Lo`bel; MfAA/A 8738, 138–139, 1. AEA/Sektion Vietnam, 10 January 1964, Aktenvermerk u`ber ein Gespr`ach mit dem vn. Studenten Nguyen Phung Hoang am 6.1.1964 im MfAA der DDR, Sektion Vietnam, Mehlig.

¹⁰⁵ MfAA/A 8738, 111–114, Aktenvermerk u`ber eine Besprechung mit einem Sekreta`r der Botschaft der DRV am 6.4.1964 im Staatssekretariat fu`r das Hoch- und Fachschulwesen, 111–114, Ka`bel.

¹⁰⁶ MfAA/A 8738, 106–108, 1. AEA, Sektion VN, Aktenvermerk u`ber ein Gespr`ach mit dem 2. Sekr. der Botschaft der DRV, Genossen Thao, am 9.4.1964, von 10.00 bis 11.00 Uhr, 10 April 1964, Mehlig.

¹⁰⁷ BStU MfS, BV Potsdam, Abt. XX/1, 934/68, Bl.18–19.

¹⁰⁸ MfAA/A 8738, 91–93, Kulturabteilung Ministerbu`ro Krolkowski (MfAA), Ferienhausreise der in der DDR studierenden vietnamesischen Studenten, 18 June 1964, Grunert.

Quốc gia về Giáo dục đại học của Đông Đức lại một mực cho rằng khóa học về chủ nghĩa Mác – Lênin là một phần không thể thiếu trong khung chương trình dành cho sinh viên nước ngoài theo học tại Đông Đức.¹⁰⁹ Vị thứ trưởng giáo dục Việt Nam cũng bác bỏ những tin đồn trong giới sinh viên Việt Nam rằng họ sẽ không được phép trở lại Đức sau khi tham gia các khóa học chính trị ở quê nhà.¹¹⁰ Bất chấp những tuyên bố chính thức trên, những tin đồn này đã được chứng minh là đúng sự thật: 53 trong tổng số hơn 100 sinh viên trở về Việt Nam tham gia những khóa học chính trị đó¹¹¹ đã không được gửi trở lại Đông Đức.¹¹²

Tóm lại, có khoảng 20 sinh viên Việt Nam không tuân theo những yêu cầu từ sứ quán Việt Nam và quyết tâm ở lại Đức. Tháng 6 năm 1964, sứ quán Việt Nam đã thông báo với Ban thư ký Quốc gia về Giáo dục đại học Đông Đức rằng có thêm 10 sinh viên nữa đã bỏ trốn. Theo lời của đại sứ quán thì đó là những “thành phần xấu, hư hỏng”, không muốn trở lại quê hương vì “quá lười lao động”.¹¹³ Tháng 7 năm 1964, sứ quán Việt Nam đã liên lạc với Cục X của Bộ An ninh Nhà nước phụ trách các du học sinh đang học tập tại Đông Đức nhằm yêu cầu hỗ trợ trong việc tìm kiếm những du học sinh bỏ trốn.¹¹⁴

Nửa cuối năm 1964, sứ quán Việt Nam đã đôi lần đặt ra câu hỏi với Bộ Ngoại giao và các nhà chức trách khác của Đông Đức về số phận của những sinh viên Việt Nam - những người quyết định không trở lại quê hương. Sứ quán nhấn mạnh rằng những sinh viên đó không phải ở lại Đức vì các lí do chính trị và tiếp tục nhấn mạnh vào bản tính “hư hỏng” của họ như là lí do chính. Tuy nhiên, trong một cuộc họp, một nhà ngoại giao Việt Nam đã gián tiếp thừa nhận các yếu tố chính trị có ảnh hưởng đến toàn bộ sự việc: Họ (những sinh viên bỏ trốn) là những kẻ suy đồi về tư tưởng và không muốn học tập.¹¹⁵

Như đã đề cập từ trước, ngay từ những ngày đầu tiên, phía Đông Đức đã nhận ra rằng quyết định đưa sinh viên về nước của phía Việt Nam là có động cơ chính trị và cần được đặt trong bối cảnh của chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại hiện đại” ở miền Bắc Việt Nam. Những nghi ngờ ban đầu cho rằng một số lưu học sinh Việt Nam nộp đơn xin ở lại Đông Đức là do họ không đồng tình với quan điểm chính trị của đại sứ quán và lo sợ bị trả

¹⁰⁹ MfAA/A 8738, 87–89, Staatssekretariat für das Hoch- und Fachschulwesen StfHF, Abt. I, Aktenvermerk, 25 June 1964, Helbing.

¹¹⁰ MfAA/A 8725, 100, 1. AEA, Sickert an Min. Kiesewetter, 24 June 1964, Aussprache des stellv. Ministers für Volksbildung der DRV, Giam, mit Professor Dr. Gießmann, 23 June 1964.

¹¹¹ MfAA/A 8738, 25–29, 1. AEA, Sektion Vietnam, 21 August 1964, Aktenvermerk über ein Gespräch des Gen. Schneidewind mit dem Rat der Botschaft der DRV in der DDR, Gen. Nguyen Duc Thien, im MfAA am 20.08.1964 in der Zeit von 15.00 – 16.10 Uhr, Loebel.

¹¹² MfAA/C 865/72, 29–31, DRV Studenten in DDR: DRV schränkt die Ausbildung ihrer Studenten in der DDR ein (Information der Kulturabteilung vom 9.12.64). Xem thêm BStU MfS Abt. X SA 339, Bl. 17–19. Để có một bản in lại của báo cáo, xem Feige, Vietnamesische Studenten, 26–28.

¹¹³ MfAA/A 8738, 71–74, 1. AEA Sektion Vietnam, Aktenvermerk über ein Gespräch mit dem Botschaftsrat der DDR, Genossen Nguyen Duc Thien, am 1.7.1964, 10.00 Uhr bis 11.00 Uhr, 3 July 1964, Mehlig.

¹¹⁴ BStU MfS Abt. X SA 339, Bl. 38–39, Abteilung X, 2. July 1964, Aktenvermerk, Damm. Xem Feige, Vietnamesische Studenten, 33–34.

¹¹⁵ MfAA/A 8738, 52, 1. AEA, Sektion Vietnam, 28 July 1964, Schneidewind, Aktenvermerk über eine Unterredung zwischen Gen. Schneidewind und dem Botschaftsrat der Botschaft der DRV, Gesandten Nguyen Duc Thien, am 27.7.1964, im MfAA in der Zeit von 15.00 – 15.45 Uhr.

đũa sau khi trở về nước đã nhanh chóng biến mất. Khi xem xét các lá đơn, thậm chí người ta còn phát hiện ra rằng chính một thành viên của Bộ An ninh Nhà nước còn gợi ý cho những học sinh này xin phép ở lại Đông Đức.¹¹⁶

Tháng 7 năm 1964, Bộ Ngoại giao Đông Đức đã nhận ra rằng toàn bộ sự vụ đã gây nên những ảnh hưởng tiêu cực tới mối quan hệ với phía Việt Nam DCCCH. Bộ cũng đưa ra đề xuất giải quyết yêu cầu gửi trả những học sinh bỏ trốn về nước của đại sứ quán Việt Nam bằng sách lược trì hoãn.¹¹⁷ Do đó, vào tháng 7 và tháng 9 năm đó, một đại diện cấp cao của Bộ Ngoại giao Đông Đức phụ trách các vấn đề về Việt Nam đã thông báo với sứ quán Việt Nam rằng các du học sinh Việt Nam đã được tìm thấy, nhưng các nhà chức trách Đông Đức không có cách nào có thể buộc họ trở lại quê hương. Phía Đông Đức cũng phớt lờ những khẳng định từ phía sứ quán Việt Nam rằng những học sinh này “không xứng đáng” được tiếp tục theo học và cư trú tại Đông Đức.¹¹⁸

Vào tháng 8 năm 1964, thái độ không nhân nhượng của Bộ Ngoại giao Đông Đức trước những yêu cầu từ phía sứ quán Việt Nam càng trở nên mạnh mẽ hơn sau khi nhận được một bản báo cáo từ sứ quán Đức tại Hà Nội xác nhận những lo ngại lớn nhất của phía Đông Đức là có thật. Đại sứ quán đã thu thập được các thông tin liên quan đến các lớp học tuyên truyền mà các sinh viên Việt Nam phải tham gia sau khi từ Đông Đức (và các nước xã hội chủ nghĩa khác) về nước. Ở những lớp học này, các lưu học sinh được thuyết phục, truyền bá về tính đúng đắn trong các chính sách mới của Đảng Lao Động. Họ phải trình bày lại những “thông tin cụ thể” về “chính sách xét lại của SED (Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức) và chính phủ CHDC Đức. Theo yêu cầu, các lưu học sinh phải lên án Đông Đức là quốc gia “lệ thuộc hoàn toàn vào Liên Xô” và “đang khôi phục hệ thống tư bản chủ nghĩa” – những cáo buộc mà Matzke, tùy viên văn hóa Đông Đức, cho là “vu khống”.¹¹⁹

Phía sứ quán Đông Đức còn báo cáo thêm rằng Việt Nam DCCCH muốn hạn chế số lượng sinh viên sang học tại Đông Đức. Tương tự, Bộ Giáo dục Việt Nam cũng tuyên bố rằng Bộ không còn cần một giảng viên tiếng Đức đến từ Đông Đức nữa. Sứ quán Đông Đức kết luận rằng rõ ràng Việt Nam DCCCH muốn tránh hiểm họa mà một giáo viên người Đức có thể làm, đó là truyền bá tư tưởng của “chủ nghĩa xét lại hiện đại” trong giới sinh viên tại Hà Nội.¹²⁰

Sau sự kiện Vịnh Bắc Bộ năm 1964 và sự leo thang của chiến tranh Việt Nam thì các giao thiệp giữa Việt Nam với Đông Đức đã được cải thiện lại. Tuy nhiên, sự việc của những

¹¹⁶ MfAA/ A 8738, 076, Staatssekretariat für das Hochschul- und Fachschulwesen, Betr.: Vietnamesische Studierende, 3 July 1964.

¹¹⁷ MfAA/A 8738, 62–70, 1. AEA, an Bergold, 14 July 1964, Sickert

¹¹⁸ MfAA/A 8738, 1. AEA, Betr.: Maßnahmen zur Regelung des Studiums und des weiteren Aufenthaltes vn. Studenten in der DDR, 24 July 1964, 60; MfAA/A 8738, 51–53.

¹¹⁹ MfAA/A 8738, 35–37, Botschaft Hanoi, Vermerk des Genossen Matzke über verleumderische Äußerungen der in der DDR studierenden vietnamesischen Bürger, die sich z.Z. zur Schulung in der DRV aufhalten, 13 August 1964, Matzke.

¹²⁰ MfAA/C 865/72, 29–31.

du học sinh Việt Nam bất đồng chính kiến ở lại Đông Đức năm 1964 tiếp tục gây khó khăn cho các nhà chức trách Đông Đức. Năm 1966, họ than phiền rằng cộng đồng du học sinh Việt Nam tại các trường đại học Leipzig và Dresden vẫn còn chia rẽ thành những bè phái chính trị khác nhau và đấu đá lẫn nhau. Sáu học sinh Việt Nam còn tuyên bố sẽ không quay trở lại quê hương chừng nào mà Đảng Lao Động vẫn còn đi theo đường lối của Trung Quốc.¹²¹

Cuối những năm 1960, khi mà ở Việt Nam những công kích chống lại “khuyh hướng xét lại ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu” đã gần như biến mất trên các phương tiện thông tin đại chúng thì ở Đông Đức, sứ quán Việt Nam vẫn không ngừng đẩy mạnh chiến dịch này. Trong các khóa học mùa hè năm 1966, sứ quán Việt Nam đã lên án đường lối chính trị của Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức là “xét lại” và Đại hội lần thứ 6 của Đảng là “cao trào của chủ nghĩa xét lại hiện đại”.¹²² Các lưu học sinh được cảnh báo rằng cuộc sống ở Đông Đức là một cuộc sống mang tính “tư sản, giống như sống trong một đất nước theo chủ nghĩa tư bản”.¹²³ Ngược lại, người Việt Nam là những “nhà cách mạng thực thụ”. Một khi đã chấp nhận lối sống theo kiểu Đức, nghĩa là họ đã chấp nhận “phản bội cách mạng”.¹²⁴ Do đó, để ngăn không cho các lưu học sinh Việt Nam bị ảnh hưởng bởi lối sống “tư sản” này, họ được hướng dẫn chi tiết về cách thức ứng xử sao cho phù hợp trong suốt thời gian cư trú tại Đông Đức, tránh những liên lạc cá nhân với người Đức, không được chấp nhận những lời mời mang tính riêng tư, không được nói chuyện liên quan đến chính trị, không xem những bộ phim “không đúng đắn” có nguồn gốc từ các nước tư bản hoặc xã hội chủ nghĩa, thường xuyên thực hành tự phê bình, không tham gia các lớp học về chủ nghĩa Mác – Lênin tại các trường đại học Đông Đức cũng như tránh bất kỳ mọi liên lạc với “nhóm sinh viên mang tư tưởng xét lại”.¹²⁵ Những chỉ dẫn này, vốn phản ánh nỗi lo sợ sâu xa đối với “văn hóa phương Tây”, đã được duy trì ít nhất cho đến cuối những năm 1960. Theo một tài liệu của Stasi, vào năm 1969, các lưu học sinh Việt Nam được yêu cầu bởi đại sứ quán Việt Nam tại Berlin không được nghe đài Đức, xem TV, đọc báo bằng tiếng Đức, và thậm chí cả nghe các thể loại nhạc phương Tây.¹²⁶

¹²¹ MfAA/C 865/72, 27–28, Information u“ber das Verhalten vietnamesischer Studierender der Karl-Marx-Universita“t Leipzig und der Technischen Universita“t Dresden, and BStU MfS Abt. X SA 339, Bl. 22–32, and BStU MfS Abt. X, 562, Hauptabteilung XX/3/III, Information u“ber die Situation unter den vietnamesischen Studenten und Aspiranten in der DDR, 17 December 1966, Leutnant Schwanz, Bl. 570.

¹²² MfAA, PA AA, C 865/72, Information u“ber das Verhalten vietnamesischer Studierender der Karl-Marx-Universita“t Leipzig und der Technischen Universita“t Dresden, 17 September 1966, 27–28. Xem thêm BStU MfS Abt. X SA 339, Bl. 17–19, and Feige, Vietnamesische Studenten, 28

¹²³ BStU MfS Abt. X, 562, Abschrift. Bericht u“ber ein Zusammentreffen mit dem vietnamesischen Studenten [Name geschwa“rzt] (Germanistik) am 18.1.1967, gez. ‘Hermann’, 19 January 1967, Bl. 579.

¹²⁴ Như trên

¹²⁵ Như trên., BStU MfS Abt. X, 562, Hauptabteilung XX/3/III, Information u“ber die Situation unter den vietnamesischen Studenten und Aspiranten in der DDR, 17 December 1966, Leutnant Schwanz, Bl. 570, and especially BStU MfS Abt. X, 562, Abschrift, Bericht: Situation unter den vn. Studenten, ohne Datum, ‘Adler’, Bl. 580–587. Tài liệu mật này bao gồm một bảng tóm tắt chi tiết những chỉ thị , Bl. 584–587.

¹²⁶ BStU MfS Abt. X, 562, Abschrift Kreisdienststelle Freital, 30 April 1969, Bl. 566–67

Tương tự như vậy, đại sứ quán Việt Nam vẫn tiếp tục lên án những học sinh bất đồng chính kiến là những kẻ “phản bội”, là “bè phái chủ nghĩa xét lại” và trong một vài trường hợp cụ thể còn yêu cầu phía Đông Đức giúp đỡ gửi trả về Việt Nam. Đại sứ quán lập luận rằng bất chấp tất cả những nỗ lực của đại sứ quán trong nhiều năm, nhiều học sinh vẫn giữ “những quan điểm chính trị sai lầm” và do đó họ không còn con đường nào khác là phải tiếp tục “quá trình giáo dục” tại Việt Nam DCCH.¹²⁷ Năm 1967, trong suốt cuộc gặp đầu tiên với Erich Mielke- Bộ trưởng Bộ An ninh Nhà nước, đại sứ mới của Việt Nam DCCH đã không ngừng nói tới việc “giải quyết vấn đề” của du học sinh Việt Nam đến mức cuối cùng Mielke, vốn làm như không hay biết về toàn bộ sự việc, dường như đã tỏ ra khó chịu và kết thúc cuộc đối thoại một cách đột ngột.¹²⁸

Phía Đông Đức đã không tuân theo những yêu cầu gửi trả lại học sinh từ phía các nhà ngoại giao miền Bắc Việt Nam: năm 1969, Bộ trưởng Ngoại giao Đông Đức đã gợi ý việc chính thức gia hạn giấy phép cư trú cho một số “công dân Việt Nam” xin tị nạn chính trị ở đây.¹²⁹

Kết luận

Những sự kiện xảy ra vào năm 1963, 1964 ở Việt Nam DCCH có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bằng việc triển khai các chiến dịch chống “chủ nghĩa xét lại” và “chủ nghĩa xét lại hiện đại”, các nhà lãnh đạo đảng như Lê Duẩn và Lê Đức Thọ tìm cách cô lập những cán bộ đảng viên giữ những quan điểm trái với chiến lược chính thức đã được thông qua về leo thang chiến tranh hơn nữa. “Chủ nghĩa xét lại” trở thành từ đồng nghĩa với tất cả các hình thức chống đối, bất đồng quan điểm và còn được gán thêm cho những điều khác như “bi quan”, “tư sản” và “ưa hương thụ”.

Tuy nhiên, chiến dịch chỉnh huấn không chỉ xử lý những quan điểm bất đồng trong nội bộ đảng mà còn trở thành một công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhằm chuẩn bị xã hội miền Bắc về mặt tinh thần cho tình trạng chiến tranh leo thang và những hi sinh mà cuộc đấu tranh vũ trang để tái thống nhất đất nước đòi hỏi. Không phải là ngẫu nhiên khi các cán bộ cấp cao của Đảng như Tố Hữu và Nguyễn Chí Thanh đặc biệt nhắm đến những ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại” lên lĩnh vực văn hóa. Sau khi dẹp tan tình trạng bất đồng quan điểm công khai trong giới văn nghệ sĩ trong vụ Nhân Văn – Giai Phẩm những năm 1950, chiến dịch “chống chủ nghĩa xét lại” năm 1963 và 1964 là một bước đi tiếp theo nhằm xác lập

¹²⁷ MfAA/C 865/72, 32–33, Information u̇ber eine Aussprache mit dem II. Sekr. der Botschaft der DRV, Gen. Pham Hao, im Staatssekretariat fu̇r das Hochschul- und Fachschulwesen am 24.10.1966, Dr. Joachimi; MfAA/C 865/72, 91 –93, Ministerium fu̇r Hoch- und Fachschulwesen. HA Internationale Beziehungen, 25 April 1969, Aktennotiz u̇ber den vietnamesischen Studenten ... betreffende Vorkommnisse, Garz.

¹²⁸ BStU MfS Abt. X, 562, Notiz u̇ber den Empfang des neuen Botschafters der Demokratischen Republik Vietnam in Berlin Nguyen Viet Dung am 31. Januar 1967 von 14.00 bis 15.00 Uhr im MfS durch Genossen Minister Mielke, 7 February 1967, Bl. 167–180.

¹²⁹ MfAA/C 865/72, 94–95, MfAA an den Minister des Inneren und Chef der Deutschen Volkspolizei Dickel, 28 April 1969, Winzer

quyền lãnh đạo, chi phối của Đảng đối với các hoạt động văn hóa, cô lập những văn nghệ sĩ truyền bá tư tưởng “nhân đạo”, “chung sống hòa bình”, mà theo các nhà phân tích của đảng là không phù hợp với tinh thần quân sự mới và có thể hủy hoại ý chí chiến đấu của nhân dân miền Bắc Việt Nam.

Cuộc chiến chống lại những quan điểm bất đồng trong nội bộ Đảng Cộng sản còn tiếp tục âm ỉ trong suốt cuộc chiến tranh và được đẩy mạnh năm 1968 sau đợt phản công nổi dậy Tết Mậu Thân khi những đảng viên bất đồng chính kiến như Bùi Công Trùng, Hoàng Minh Chính, Lê Liêm, hay Ung Văn Khiêm bị bắt giam hoặc quản thúc tại gia. Những biện pháp quyết liệt như vậy phải được phân tích trong bối cảnh chính trị trong nước và quốc tế vào thời điểm đó, nhưng rõ ràng tất cả đều xuất phát từ những bất đồng về tư tưởng đã diễn ra từ những năm 1963 và 1964.¹³⁰ Đáng lưu ý là làn sóng bắt giữ trên diễn ra trong thời điểm mà chiến dịch chống chủ nghĩa xét lại hiện đại đang hạ nhiệt trên các phương tiện thông tin đại chúng và Liên Xô lại trở thành một đồng minh thân thiết của Việt Nam DCCCH. Dưới vỏ bọc của những tuyên bố chính thức về “tình hữu nghị” với Đông Đức, phía Việt Nam vẫn duy trì sự thiếu tin tưởng vào xã hội Đông Đức, đồng thời vẫn tiếp tục bí mật lên án Đông Đức là “xét lại”.

Những bất đồng về tư tưởng trong giới lưu học sinh Việt Nam theo học tại Đông Đức còn tiếp diễn cho đến tận cuối những năm 1960. Những du học sinh Việt Nam “bình thường” nhận được lời khuyên từ đại sứ quán rằng không nên giao thiệp với những đồng hương bất đồng chính kiến. Đại sứ quán vẫn cố gắng nhưng cuối cùng cũng phải bỏ cuộc trong việc buộc những học sinh theo “chủ nghĩa xét lại” trở về nước, và sau đó gần như là không còn đủ kiên nhẫn và hứng thú quan tâm tới vấn đề này nữa. Tuy nhiên, những sự kiện sau đó lại chứng minh rằng đại sứ quán Việt Nam không hề quên và dĩ nhiên không “tha thứ” cho 20 lưu học sinh đã xin tị nạn chính trị lại Đông Đức vào những năm 1960.

Năm 1983, Bộ An ninh Nhà nước phát hiện ra rằng một vài công dân Việt Nam từng được cấp giấy phép cư trú và nhập quốc tịch Đức đang làm công việc quản lý các công nhân hợp đồng đến từ Việt Nam. Đại sứ quán Việt Nam cho đây là một vấn đề gây căng thẳng cho quan hệ với Đông Đức và do vậy đã yêu cầu phía Đông Đức phải tìm ra một “giải pháp”. Lần này, các nhà chức trách Đông Đức đã vận dụng hết khả năng của mình nhằm làm hài lòng phía đại sứ quán Việt Nam. Đồng thời, Bộ An ninh Nhà nước Đức cũng đã thúc đẩy mối quan hệ gần gũi với Bộ Nội vụ Việt Nam, và được đề nghị dần dần “cô lập các công dân Đông Đức gốc Việt Nam” khỏi những công nhân hợp đồng đến từ Việt Nam. Bộ đã thực hiện việc này nhằm thỏa mãn mong muốn của những đồng sự phía Việt Nam. Những người Việt Nam mang hộ chiếu Đức này cuối cùng đã bị mất việc.¹³¹

¹³⁰ Đọc bài của Sophie Quinn-Judge trong số tạp chí này.

¹³¹ Để biết toàn bộ sự việc, đọc Feige, *Vietnamesische Studenten*, 22–25. Tham khảo BStU MfS Abt. X SA 339, B1.3, B1.6, and BStU MfS, BVfS Leipzig, Leitung 1037, Bl. 47–49, 51–52.

Từ viết tắt:

ADN: Thông tấn xã Đông Đức

AEA: Vụ thứ nhất phụ trách các quốc gia ngoài châu Âu thuộc Bộ Ngoại giao CHDC Đức

MfAA: Bộ Ngoại giao CHDC Đức

MfS: Bộ An ninh Nhà nước, thường được gọi là Stasi

SED: Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức

VWP: Đảng Lao Động Việt Nam

Nguồn tư liệu:

BStU: Ủy viên liên bang phụ trách các hồ sơ cơ quan an ninh nhà nước của CHDC Đức cũ

MfAA: Các tư liệu chính trị của Bộ ngoại giao Đông Đức

SAMP- BArch: Quỹ lưu trữ của các Đảng và tổ chức quần chúng CHDC Đức trong Cục lưu trữ Liên bang

VVA: Kho lưu trữ ảo về Việt Nam, Đại học Công nghệ Texas

Tài liệu tham khảo

Boudarel, Georges. *Cent Fleurs Ecluses dans la Nui du Vietnam. Communisme et Dissidence 1954– 1956*. Paris: Jacques Bertoin, 1991.

Boudarel, Georges and Nguyen Van Ky. *Hanoi 1936–1996. Du Drapeau Rouge au Billet Vert*. Paris: Editions Autrement. Collection Me´moires, 1997.

Brocheux, Pierre. *Ho Chi Minh. Du Revolutionnaire a` l'icone*. Paris: Biographie Payot, 2003.

Bùi Tín. *Following Ho Chi Minh: Memoirs of a North Vietnamese Colonel*. London: Hurst & Company, 1995.

Duiker, William J. *Ho Chi Minh. A Life*. New York: Hyperion, 2000.

Feige, Michael. *Vietnamesische Studenten und Arbeiter in der DDR und ihre Beobachtung durch das MfS [Vietnamese Students and Workers in the GDR and their Surveillance by the Ministry of State Security]*. Magdeburg: Sachbeiträge, Landesbeauftragte für die Unterlagen des Staatssicherheitsdienstes der ehemaligen DDR Sachsen-Anhalt, 1999.

- Gaiduk, Ilya V. *Confronting Vietnam. Soviet Policy toward the Indochina Conflict 1954–1963*. Washington, DC and Stanford, CA: Woodrow Wilson Center Press and Stanford University Press, 2003
- Heng, Russell Hiang-Khng. “Of the State, for the State, Yet Against the State: The Struggle Paradigm in Vietnam’s Media Politics,” Ph.D. diss., Australian National University, 1999.
- Hồng Chương. ‘Đó là vấn đề tư tưởng hoặc là vấn đề nghệ thuật?’ (Is this a Problem of Ideology or of Art?), *Học Tập* (tháng 8 năm 1963): 46–50.
- _____. ‘Quan niệm về chủ nghĩa nhân đạo’, (Two Views about Humanism) *Học Tập* (tháng 10 năm 1964): 24–35.
- Honey, P. J. “North Vietnam.” *China News Analysis* 520 (12 June 1964).
- Latimer, Thomas K., *Hanoi’s Leaders and the Policies of War*, VVA, Record 69694 (Item Number: 0720118002).
- Lê Đức Thọ. ‘Phát huy truyền thống cách mạng, tăng cường sức mạnh chiến đấu của Đảng’. [Develop the Revolutionary Tradition and Strengthen the Party’s Will to Fight], *Nhân Dân*, 2 tháng 9 năm 1963.
- Lê Xuân Tạ. ‘Hồi ức về cuộc khủng bố chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam’. [Recollection of the Repression of Revisionism in Vietnam]. Trong *Từ tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký), biên tập bởi Trần Thư. Stanton, CA: Văn Nghệ, 1996.
- Mai Ngũ. ‘Về một thời kỳ đã qua’. [About a period that has passed] *Văn Nghệ Quân Đội*. 7 (1988). 106–11.
- Nguyễn Chí Thanh. ‘Nâng cao lập trường, tư tưởng vô sản, đoàn kết, phấn đấu giành thắng lợi’. [Enhance our Standpoint, Proletarian Ideology, Unity, and Strive to Achieve Victory] *Học Tập* (tháng 10 năm 1963): 1–15.
- Nguyễn Q. Thắng, và Nguyễn Bá Thế. *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*. [Dictionary of Characters from Vietnamese History Hanoi: NXB Văn Hóa, 1997
- Nguyễn Văn Trấn. *Viết cho mẹ và quốc hội* [To Mother and the National Assembly]. Westminster, CA: Văn Nghệ, 1995.
- Pike, Douglas. *Vietnam and the Soviet Union. Anatomy of an Alliance*. Boulder, CO: Westview Press, 1987.
- Qiang Zhai. *China and the Vietnam Wars 1950–1975*. Chapel Hill, NC and London: University of North Carolina Press, 2000
- Quinn-Judge. *Sophie. Ho Chi Minh: The Missing Years, 1919–1941*. Berkeley and Los Angeles: University of California Press, 2002.

Smyser, W. R. *The Independent Vietnamese: Vietnamese Communism between Russia and China, 1956–1969*. Athens, OH: Trung tâm nghiên cứu quốc tế, các tài liệu nghiên cứu quốc tế, Đông Nam Á, số. 55, 1980.

Stowe, Judy. ‘Revisionnisme au Vietnam’. *Communisme nos.* 65–66 (2001): 233–49.

Tổ Hữu. ‘Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính chiến đấu trong văn nghệ’ [Hold Firmly the Proletarian Class Standpoint, Enhance the Revolutionary Enthusiasm and the Fighting Spirit in Literature and Arts]. *Học Tập* (10/ 1964): 1–23.

Trần Thu. *Tử tù tự xử lý nội bộ* (hồi ký) [Sentenced to Death, Internal Settlement]. Westminster, CA: Văn Nghệ, 1996.

Vũ Đức Phúc. ‘Nghị quyết hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Đảng và công tác văn học’. [The Resolution of the 9th Plenum of the Party Central Committee and Literature], *Tạp chí văn học*[Journal of Literature] 4 (1964): 1–5.

Vũ Thu Hiền. *Đêm giữa ban ngày: Hồi ký chính trị của một người không làm chính trị* [Night at Midday: Political Memoirs of a Non-Politician]. Westminster, CA: Văn Nghệ, 1997.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luân hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.